

Mission de l'Extrême-Orient 140-179

140

Mais la chose la plus importante qu'il fit, comme par hasard, et qui regardait également l'avantage de sa personne et la conversion des infidèles, fut de poser les fondements de sa vocation pour les Missions de la Chine dont jusqu'alors il n'avait pas eu la pensée. Comme M. son frère* était logé avec plusieurs jeunes gens, que la grâce avait unis ensemble, dans une même maison*, et dont les plus avancés en âge étant dès lors occupés à chercher des sujets pour ces Missions éloignées, attendant à Marseille le temps favorable pour passer à Rome*, il fut demeurer avec lui et il conçut tant d'estime pour la vertu de ceux qui étaient demeurés à Paris et des autres dont il entendait souvent parler, que son coeur s'attachait insensiblement à eux, pendant que de leur part ils se trouvèrent prévenus de respect pour sa piété et pour ses talents naturels.

Truyền giáo miền Viễn Đông 140-179

140. Nhưng điều quan trọng nhất Đức cha Lambert đã làm, như tình cờ, có lợi ích cho bản thân ngài và cho sự hoán cải các lương dân, đó là đặt nền tảng ơn gọi truyền giáo Trung Quốc của ngài, mà cho đến lúc này ngài chưa hề nghĩ đến. Người em trai của ngài*⁷² ở chung một nhà với nhiều thanh niên được quy tụ nhờ ơn sung Chúa*⁷³. Trong số đó, những người lớn tuổi hơn đang bận rộn tìm nhân sự cho các cuộc truyền giáo viễn xứ, và đang ở Marseille chờ thời tiết thuận lợi để lên đường sang Roma*⁷⁴. Đức cha Lambert đã ở với người em trai và rất quý trọng nhân đức của những thanh niên đang ở Paris cũng như những người khác ngài đã nghe kể đến. Con tim ngài gắn bó với họ cách vô hình. Còn về phần họ, họ đã được biết trước cần phải tôn kính lòng đạo đức cũng như những tài năng tự nhiên của Đức cha Lambert.

⁷² Linh mục Nicolas Lambert de la Boissière, sinh tại Lisieux ngày 18.01.1631, là người con út trong gia đình, người con thứ 7. Ngài từ trần trên đường sang truyền giáo miền Viễn Đông ngày 24.6.1666, lúc mới 35 tuổi.

⁷³ Hiệp hội « Bons Amis » (Các Bạn Hiền) do cha Jean Bagot dòng Tên hướng dẫn.

⁷⁴ Họ là 5 linh mục của Hiệp hội « Các Bạn Hiền » trong đó có cha Vincent de Meur và cha François Pallu.

Ils reconnurent en lui tant de sagesse, qu'ils ne firent pas de difficulté de le consulter, et sur l'entreprise des Missions, et sur l'esprit et la conduite de leur maison. Son sentiment fut, après avoir demandé quelque temps pour y penser devant Dieu dans l'oraison, qu'à l'égard des Missions, il lui semblait, qu'il était à propos de laisser agir ceux qui séjournèrent à Marseille, parce qu'il remarquait dans leurs lettres beaucoup de l'esprit de Dieu qui les animait, et que pour leur maison il fallait s'appliquer à la faire subsister comme une pépinière perpétuelle d'où l'on peut tirer des sujets pour l'autre dessein, aussi est-ce d'elle qu'est sorti le Séminaire des Missions Étrangères de Paris établi comme l'on sait en l'année 1663, pour y former les ouvriers évangéliques qui vont aux Indes Orientales, et aux autres parties du monde, dont les Évêques ou titulaires ou Vicaires Apostoliques ont liaison et correspondance avec ce même Séminaire.

De la confiance qu'on eut en sa personne et des connaissances qu'on lui donna, naquit en lui un penchant secret pour ce grand ouvrage, et dans les autres, la pensée qu'il y pourrait être fort utile, mais, sans rien se découvrir ni de part ni d'autre de ce qui se passait réciproquement dans les esprits, il retourna à Rouen plein d'un nouveau zèle, et bien résolu d'y faire à l'avenir ce qu'il n'avait point fait jusque-là, c'est à dire des exhortations, non seulement à ses pauvres, mais aussi aux prisonniers et aux malades de l'Hôtel-Dieu, avec quelques conférences sur l'oraison pour plusieurs personnes de l'autre sexe, conférences dont il avait connu l'utilité et dont il s'était formé l'idée dans celles qu'il avait entendues à Paris, soit chez les Soeurs de la Croix d'où il avait tiré les maîtresses de ses petites filles du Bureau, soit au Séminaire de St Sulpice où l'on assemblait pour lors avec beaucoup de fruit, en des jours réglés cent ou six

141. Họ công nhận ngài thực sự thông tuệ, nên không cảm thấy khó khăn khi đến tham khảo ý kiến của ngài, dầu là về kế hoạch truyền giáo, hoặc về tinh thần và nội quy nơi nhà họ ở. Sau khi yêu cầu dành một thời gian ngắn để suy nghĩ vấn đề trước Thiên Chúa, trong kinh nguyện, ngài có quan điểm đối với việc truyền giáo là nên để những người lưu trú tại Marseille được tự do hành động, bởi vì ngài nhận thấy trong các lá thư của họ chứa đầy Thần trí Thiên Chúa đang linh hứng cho họ. Còn về căn nhà của họ, cần phải tìm cách bảo tồn nó như một vườn ươm lâu dài để từ đó bứng ra những con người dành cho một kế hoạch khác. Từ nơi đó đã sinh thành ra chủng viện Hội Thừa sai Hải ngoại Paris, như người đã biết, vào năm 1663 để đào tạo những người thợ truyền giáo vùng Đông Ấn và các vùng khác của thế giới. Các Giám mục hoặc hiệu toà hoặc Đại diện Tông toà đều có quan hệ và trao đổi thư từ với chủng viện này.

142. Vì được người ta tin tưởng vào tư cách cũng như vào kiến thức của mình, dần dà nảy sinh trong Đức cha Lambert một khuynh hướng âm thầm về chương trình vĩ đại ấy, và nảy sinh trong những người khác ý tưởng là ngài sẽ đem lại nhiều ích lợi cho chương trình đó. Nhưng cả hai bên, chẳng ai biết bên kia đang suy nghĩ gì. Ngài trở về Rouen, lòng tràn đầy một niềm hăng hái mới. Ngài quyết tâm từ nay sẽ thực hiện điều cho đến giờ ngài chưa làm, đó là huấn dụ không chỉ với người nghèo, mà còn với những tù nhân, những bệnh nhân ở bệnh viện, đồng thời tổ chức vài buổi thuyết trình về nguyện ngắm cho các bà các cô. Ngài từng có kinh nghiệm về lợi ích của những cuộc thuyết trình qua những lần ngài đã tham dự ở Paris, tại dòng các Nữ tu Thánh Giá, nơi ngài mời được các cô giáo cho những thiếu nữ ở Trung tâm Xã hội của ngài, hoặc tại chủng viện Xuân Bích, nơi người ta tụ họp vào những ngày nhất định, với khoảng 100 hoặc 120*⁷⁵ người

⁷⁵ « Il est à remarquer que dans la maniere ordinaire de compter, on dit, *Quatre-vingt, six vingt, & mesme quelquefois, Sept vingt, huit vingt, onze vingt, & ainsi du reste jusques à dix-neuf vingt ; mais qu'on ne dit jamais Deux vingt, trois vingt, cinq vingt, ny dix vingt.* » (DAF, 1694).

vingts* personnes dans une salle près de la porte, et où il eut la consolation de se trouver et de parler une fois, ayant eu l'honneur d'y être invité par ceux qui y présidaient.

143

À son retour de Rouen, il rendit compte à son directeur de ses dispositions intérieures et de ce qui s'était passé dans son voyage surtout à l'égard des Missions et pendant cinq semaines qu'il y fut, ses occupations furent si continuelles qu'elles lui laissaient à peine quelques heures de sommeil.

144

Il eut une affaire de famille qui lui parut d'abord embarrassante, on lui signifia une taxe qu'il ne devait point. Aussitôt il se détermina quelque chose qui arrivât à ne point plaider, et à payer sans se défendre, supposé qu'on ne voulût pas sans procès lui rendre justice, ce qu'il prétendait faire si secrètement que son directeur seul en eut connaissance, et si purement pour Dieu que ce fût dans la seule vue de suivre un des conseils de Jésus Christ, estimant indigne d'un chrétien qui tend à la perfection de mourir sans avoir accompli à la lettre tous ceux qu'il a eu occasion de pratiquer dans les diverses conjonctures de sa vie, et pleinement persuadé que quand il s'agit d'abandonner un procès qu'on nous fait injustement, de tendre l'autre joue à celui qui nous a déjà donné un soufflet et de rendre le bien pour le mal à ceux qui nous désobligent, au lieu de tant délibérer, il faut l'Évangile à la main devant son crucifix, protester à Notre Seigneur qu'on veut s'attacher à sa doctrine et à son exemple, lui demander grâce pour le faire dans son esprit, et après l'avoir fait, n'en parler jamais à personne.

145

Il avait ces sentiments dans le coeur lorsqu'il alla trouver le traitant qui était le maître de son sort, prêt à lui donner ce qui ne lui était pas dû, s'il persistait à le demander. Mais Dieu ne permit pas qu'il lui coûtât rien, on le reçut avec beaucoup de civilités, et après avoir examiné ses déférences, on lui donna fort honnêtement sa décharge, de sorte que, surpris de voir

trong một phòng gần cửa cổng, để hưởng ơn ích. Ngài vui thích được tham dự những cuộc họp như thế và được vinh dự nói chuyện một lần do ban chủ tọa mời.

143. Về đến Rouen, ngài báo cáo cho cha linh hướng những dữ kiện nội tâm cũng như những gì đã xảy ra trong cuộc hành trình vừa qua, nhất là đối với việc truyền giáo mà ngài gần gũi suốt 5 tuần qua, bận rộn đến mức mỗi ngày chỉ ngủ được vài giờ.

144. Ngài lại vướng mắc chuyện gia đình mà thoạt đầu nó có gây khó khăn cho ngài một chút. Người ta bắt nghĩa ngài phải đóng một khoản tiền thuế mà ngài không hề mắc nợ. Ngay lập tức ngài quyết định đầu chuyện gì xảy ra, ngài cũng không biện hộ, và trả tiền mà không phản kháng để tự bảo vệ. Ngài cho rằng nếu kiện ra toà, người ta sẽ trả lại công bằng cho ngài. Ngài đã thổ lộ kín đáo điều này với chỉ một mình cha linh hướng. Ngài quyết định như thế hoàn toàn vì Chúa, với mục đích chính là vâng theo lời khuyên của Chúa Giêsu. Ngài xem như bất xứng với danh Kitô hữu, khi muốn sống hoàn thiện, mà lại chết đi trước lúc thực hiện đúng nguyên nghĩa của những lời khuyên Phúc Âm, qua nhiều cơ hội thực hành trong đời mình. Ngài hoàn toàn xác tín rằng khi bỏ qua một vụ kiện người ta tạo ra cách bất công chống lại mình, chĩa má trái cho kẻ đã tát má phải mình, làm việc lành đáp lại sự dữ người khác xúc phạm đến ta, thay vì ngồi đó cân nhắc, việc cần làm là đứng trước Thánh Giá, đặt tay lên sách Phúc Âm, thề hứa với Chúa là mình muốn gắn bó với giáo lý Người và gương mẫu của Người, xin Người ban ơn cho ta thực hiện điều đó trong tâm hồn, và sau đó không thổ lộ gì với ai.

145. Ngài đã mang những tâm tình đó trong lòng khi đi tìm gặp người trưng thuế, hiện đang là ông chủ vận mạng ngài. Ngài sẵn sàng trao số tiền không có bốn phân phải trao, nếu người ấy cứ yêu cầu ngài. Nhưng Thiên Chúa không cho phép ngài mất gì. Người ta tiếp đón ngài thật lịch sự, và sau khi xem xét các trình bày đầy tôn kính của ngài, người ta thẳng thắn không thu phí ngài

tourner la chose autrement qu'il ne l'avait cru, il s'humilia profondément et il s'affligea même dans la pensée que Dieu ne le jugeait pas encore assez fidèle puisqu'il n'avait pas voulu lui laisser pratiquer réellement un conseil évangélique et que prévoyant peut-être qu'il aurait manqué de courage s'il eût fallu faire en effet le sacrifice. Il lui avait épargné cette infidélité et cette confusion, en lui laissant le mérite d'une volonté qui, toute bonne et toute sincère qu'elle pouvait être, était exposée au péril du changement.

146

Cependant son attrait pour la Chine se fortifiant de jour en jour il fit de sérieuses et de solides délibérations avec son directeur pour examiner à fond si cet attrait était de Dieu ; il lui exposa les raisons de part et d'autre dans toute leur force. Il lui dit qu'à juger des choses par les règles de la prudence ordinaire, il paraissait peu raisonnable de quitter le certain pour l'incertain, que sa vocation à Rouen portait le caractère du divin esprit de quelque côté qu'on la regardât, soit de la manière dont il avait été appelé sans sa participation et avec le concours et l'approbation générale de tout le monde ; soit de la bénédiction avec laquelle il y travaillait au bien temporel et spirituel des pauvres, en embrassant même avec succès plusieurs autres bonnes oeuvres pour l'avantage de la ville et de la province ; soit enfin de la disposition intérieure qu'il portait, d'un profond recueillement au milieu de la dissipation extérieure de ses emplois, et d'une répugnance continuelle au milieu de tout l'agrément qu'il y trouvait. « Toutes ces réflexions sont sans doute, disait-il, autant de pressants motifs pour me fixer où je suis, et cela d'autant plus qu'ayant déjà changé trois fois d'état en fort peu d'années on me regardera comme un homme inquiet et inconstant, qui ne se trouvant bien nulle part, donne inconsidérément à tout, outre que je dois me défier qu'il ne cherche ma propre excellence par un esprit secret de présomption, en m'attachant des voies extraordinaires et craindre que sans avoir égard à mes faiblesses, de n'être en même temps dans une route difficile et laborieuse,

nữa ; ngạc nhiên vì thấy sự việc quay ngược hẳn với dự kiến, ngài tự hạ mình, thậm chí trong đầu thoáng chút buồn rầu, vì nghĩ Thiên Chúa đã xét ngài chưa đủ trung thành, bởi vì Người không muốn ngài thực hành thực sự một lời khuyên Phúc Âm, và có lẽ vì Thiên Chúa đã thấy trước ngài sẽ thiếu can đảm thực hành nó, nếu ngài phải thực sự hy sinh như thế. Thiên Chúa tránh cho ngài sự bất trung và xấu hổ, mà dành cho ngài công trạng của một ý chí, tốt lành và ngay thẳng, đang gặp nguy cơ bị nghiêng ngã.

146. Lòng say mê Trung Quốc ngày càng củng cố nơi ngài. Ngài đã nghiêm túc bàn bạc với cha linh hướng để xét từ gốc rễ xem lòng say mê này có do Thiên Chúa tạo nên hay không. Ngài giải bày hết mọi lý do thuận nghịch cùng với mọi điểm mạnh của chúng. Ngài nói với cha linh hướng là xét công việc theo luật cần trọng bình thường, họa có là điên mới từ bỏ điều chắc chắn mà theo điều mơ hồ. Và ơn gọi của ngài ở Rouen, dù nhìn từ góc cạnh nào, cũng đều mang tính cách thần linh, bởi vì theo cách ngài được mời gọi tham dự và được mọi người cổ vũ, hoặc nhìn sự chúc lành của Thiên Chúa khi ngài làm việc vì lợi ích phần hồn lẫn phần xác cho những người nghèo, đồng thời gặt hái được nhiều thành công khi làm các công việc từ thiện khác vì lợi ích thành phố và cho tỉnh. Và cuối cùng, xét tình trạng nội tâm hiện thời, ngài vẫn hồi tâm sâu xa giữa bao công việc tản mạn bên ngoài, và ngài thường xuyên ghê tởm mọi thú vui ngài gặp thấy trong công việc. Ngài nói : « Tất cả những suy nghĩ ấy chắc chắn là những lý do khẩn thiết để giữ tôi lại nơi tôi đang ở. Vả lại, việc thay đổi bậc sống đến ba lần trong một vài năm ngắn ngủi sẽ khiến người ta nhìn tôi như một người bất an và không ổn định, không thấy ở vị trí nào là tốt cả, nhẹ dạ trao mình cho bất kỳ gì cũng được. Ngoài ra tôi còn phải cảnh giác việc đi tìm điều tốt nhất cho bản thân qua một tinh thần thắm kín đầy tính tự phụ đó là đi theo những con đường phi thường. Và tôi phải e sợ điều này nữa là không lượng sức mình yếu ớt, đâm đầu vào một con đường khó khăn và gai góc, cần nhiều sức khoẻ và đức hạnh

qui demande plus de santé et de vertu que je n'en reconnais en moi ».

147

À tout cela il opposait la forte inclination qui le poussait aux Missions et qui nonobstant toutes les considérations dont il était combattu le penchait malgré lui de ce côté-là sans savoir comment. Il disait qu'il n'était entré dans le Bureau que dans l'espérance d'en sortir bientôt, qu'il lui semblait que le temps de sa sortie était venu, qu'il y était moins nécessaire que jamais depuis que Mrs de Bimorel* s'étaient engagés d'y donner leurs soins, qu'il ne le quittait point par légèreté ni par découragement, puisqu'il était prêt d'y mourir si on l'assurait que ce fût la volonté de Dieu, que les divers états par lesquels il avait passé étaient comme des dispositions dont Dieu s'était servi pour le préparer à la vie apostolique, qu'il semblait n'avoir exercé la magistrature du siècle que pour passer à celle du sacerdoce, qu'il avait prié dans la solitude l'esprit d'oraison qui est l'âme d'un missionnaire, et que Dieu ne l'avait consacré aux pauvres destitués des biens de la terre dans le christianisme, que pour l'appliquer ensuite à d'autres pauvres plus misérables dépourvus des biens du Ciel au milieu de l'idolâtrie. Qu'il ne cherchait pas parmi eux l'éclat de l'apostolat mais les ténèbres d'une vie cachée, l'ignominie de la croix, la privation de toutes les douceurs d'icibas et le pur abandon à la divine Providence dans des terres éloignées et inconnues où après avoir tout quitté dans les créatures, il espérait trouver tout plus excellemment en Dieu ; qu'enfin, il ne savait pas pourquoi aimant autant qu'il aimait son cher hôpital, il n'avait nulle envie d'y donner les rentes constituées qui lui restaient pour tout bien et qu'il en sentait une si forte pour s'en dépouiller en faveur des Missions entre les mains de ces Messieurs de Paris qui s'y appliquaient, du nombre desquels M. son frère avait l'honneur d'être, et que si après avoir posé toutes choses au pied du sanctuaire, on jugeait que sa première vocation dût subsister, il y demeurerait en paix sans jamais penser à aucune

hơn mức tôi đang có. »

147. Ngài đem tất cả những điều trên đối chiếu với khuynh hướng mạnh mẽ thúc đẩy ngài đến với công cuộc truyền giáo. Và bất chấp mọi lý do đã khuất phục ngài, không hiểu sao ngài vẫn nghiêng chiều về việc truyền giáo. Ngài nói ngài chỉ vào Trung tâm Xã hội là để hy vọng ra khỏi đó càng sớm càng tốt, và có vẻ như đã đến lúc rời Trung tâm. Hiện nay người ta ít cần đến ngài hơn trước, nhất là từ khi các ông Bimorel*⁷⁶ gia nhập Trung tâm để chăm lo cho Trung tâm. Ngài đầu rời Trung tâm vì nhẹ dạ hoặc chán nản, bởi vì ngài sẵn sàng chết cho nó nếu người ta xác quyết đó là ý Chúa. Còn các bậc sống ngài đã trải qua đó là những bậc dự bị Thiên Chúa dùng để chuẩn bị ngài sống đời Tông đồ. Có vẻ như bậc thẩm phán ở đời là để chuyển qua bậc thẩm phán của chức Tư tế. Ngài đã cầu nguyện trong nơi ẩn dật với tinh thần nguyện ngắm, tinh thần này là linh hồn của một nhà truyền giáo. Thiên Chúa đã thánh hiến ngài lo cho những người nghèo không chút của cải vật chất nào trong Kitô giáo, là để sau đó áp dụng vào những người nghèo khác còn đáng thương hơn, vì không chút của cải nào thiêng liêng nào ở giữa ngoại giáo. Ngài không đi tìm hào quang chức Tông đồ giữa những người này, nhưng đi tìm bóng tối của một cuộc sống ẩn dật, ô nhục của Thánh Giá, bị tước đoạt mọi êm dịu cuộc đời trần thế, hoàn toàn phó mình cho Đấng Quan Phòng tại những vùng đất xa xôi vô danh, nơi mà sau khi đã từ già tất cả những gì là tạo vật, sẽ gặp lại tất cả tuyệt vời hơn trong Thiên Chúa. Và cuối cùng, ngài không hiểu tại sao, dù yêu quý thiết tha Trung tâm Xã hội, ngài lại không muốn góp vào đó hoa lợi còn lại từ tài sản riêng của ngài, mà lại rất muốn trao hết tài sản vào việc truyền giáo của các vị ở Paris, trong đó có người em trai ngài ; và nếu như sau khi đã đặt tất cả dưới chân bàn thánh, mà người ta xét rằng ngài cần giữ ơn gọi đầu tiên, thì ngài sẽ an tâm ở lại Trung tâm, không bao giờ nghĩ đến một ơn gọi khác và không phản đối kêu ca gì trong

⁷⁶ Hai anh em gia đình Bimorel.

autre, et sans se faire en cela de violence.

148

Son directeur lui ayant déclaré deux fois dans l'espace de dix jours qu'il le croyait bien appelé à la Chine, et qu'il devait au moins se présenter à ceux qui cherchaient des ouvriers évangéliques sauf à souffrir avec humilité d'être exclus par eux s'ils ne le croyaient pas propre à leur oeuvre, il partit dès le lendemain de la seconde déclaration pour retourner à Paris sous prétexte d'y achever les affaires de ses pauvres et en effet à dessein de ne plus revenir à Rouen et de s'offrir de tout son coeur pour les Missions. Lorsqu'il disait la Messe à Pontoise dans la chapelle où est le tombeau de la Soeur Marie de l'Incarnation il recommanda l'affaire à Dieu et dès le jour suivant de son arrivée à Paris ayant assemblé après-midi les principaux de la maison où il était allé descendre et où il avait déjà logé dans son premier voyage, il leur proposa de se donner à eux s'ils l'agréaient pour être simple missionnaire avec un ecclésiastique, dont il croyait pouvoir disposer parce qu'il l'avait déjà sondé sur ce dessein, et sachant qu'ils étaient embarrassés à trouver un fonds pour assurer la subsistance de deux ou trois Évêques Vicaires Apostoliques dans les pays où le Saint-Siège les enverraient, il leur offrit ce qui lui restait de bien en propriété, ravi de pouvoir s'ôter tout d'un coup ce reste d'appui sur la terre. Mais on n'accepta pas sur le champ son offre, on se contenta de ne pas la rejeter tout à fait, de sorte que ces Mrs sans manquer au désintéressement dont ils faisaient profession ne lui ôtèrent pas l'espérance qu'il avait d'être un jour réduit à une inévitable pauvreté, pour l'amour de celui qui s'est fait pauvre pour nous.

149

Ceux qui savaient ce qui s'était passé admirèrent qu'étant déterminé autant qu'il l'était à se séparer du Bureau, il se remit à solliciter les affaires des pauvres avec la même application que s'il eût dû en demeurer le directeur jusqu'à la mort, et Dieu, voulant faire quasi tout seul en peu de temps, ce que

chuyện ấy.

148. Trong khoảng thời gian 10 ngày, vị linh hướng đã công bố tới hai lần là ngài tin rằng Đức cha Lambert được mời gọi sang Trung Quốc, và ít nữa, ngài phải đi trình diện ở nơi người ta chiêu mộ những người thợ Phúc Âm, và phải khiêm tốn chấp nhận bị loại trừ, một khi họ cho là ngài không thích hợp với chương trình họ. Ngài lên đường đi Paris ngay sau lần công bố thứ hai, viện cớ đến đó để hoàn tất những dự án cho người nghèo. Thực ra ngài có ý định không trở về Rouen nữa mà dâng hiến trọn vẹn con tim cho việc truyền giáo. Khi ngài cử hành thánh lễ ở Pontoise trong nhà nguyện có ngôi mộ nữ tu Marie de l'Incarnation, ngài đã phó thác công việc cho Thiên Chúa. Vào chiều ngày sau đó, khi đến Paris, ngài đi gặp ngay các nhân vật chính của Trụ sở, nơi ngài đã đến trú ngụ trong chuyến đi đầu tiên đến kinh đô. Ngài đề nghị được gia nhập với họ, nếu họ đồng ý, để được làm một nhà truyền giáo bình thường cùng với một giáo sĩ mà ngài tin là có thể thu xếp được vì ngài đã thăm dò ý định của người ấy. Khi hay biết họ đang lúng túng vì chưa tìm ra nguồn tài chánh để cấp dưỡng cho 2 hoặc 3 vị Giám mục Đại diện Tông toà tại các vùng đất Toà Thánh sẽ gởi các vị ấy đến, ngài hiến cho họ tất cả phần gia sản còn lại của ngài, lòng hoan hỉ, vì có thể trong phút chốc gạt bỏ ngay được chỗ cậy dựa cuối cùng trên trái đất. Nhưng người ta không chấp thuận ngay đề nghị hiến tặng của ngài, mà chỉ tạm thời chưa hoàn toàn gạt bỏ đề nghị đó. Như thế, các ông không vi phạm lời thề sống siêu thoát của cải, đồng thời cũng không cất đi niềm hy vọng của Đức cha Lambert đến ngày nào đó sẽ được sống bắt buộc khó nghèo thực sự, vì lòng yêu mến Đấng đã trở nên bản cùng vì chúng ta.

149. Những ai đã từng biết chuyện quá khứ, đều thán phục ngài, vì tuy đã quyết định rời bỏ Trung tâm Xã hội, nhưng vẫn lại tiến hành thương thuyết các dự án cho người nghèo cách nhiệt tình, như thể ngài sẽ làm giám đốc Trung tâm cho đến hết đời. Còn Thiên Chúa thì muốn chỉ một mình Người ra tay, trong khoảnh khắc, để hoàn thành

appartient de se choisir lui-même des ministres dans son Église, et surtout, quand il s'agit de porter la foi à des peuples infidèles aux extrémités du monde.

151

Comme son voyage de Rome fut une espèce de pèlerinage continu dans plusieurs endroits de dévotion de France, de Savoie, et d'Italie, il fit un assez long circuit sans se presser, il partit à cheval avec un valet dont les fréquentes lassitudes lui donnèrent souvent occasion de pratiquer humblement la charité en le faisant monter en sa place et en le suivant à pied quelquefois jusqu'à l'hôtellerie.

152

Il se détourna un peu pour avoir la consolation de passer par Beaune au tombeau de la Soeur Marguerite du Saint-Sacrement* et il donna tout à propos à la maison des Carmélites une aumône dont on avait pour lors un pressant besoin sans que l'on le lui eût fait paraître.

153

De là il fut à Dijon, c'est dans le séjour qu'il y fit pour lors que se conclut l'affaire du refuge de Rouen dont on a déjà parlé*. Il y contracta aussi une étroite amitié avec M. Gontier*, ami particulier de ces Messieurs de Paris, qui, étant grand vicaire de M. l'Évêque de Langres dans cette ville capitale du Duché de Bourgogne, y gouvernait tous les esprits avec un crédit et un empire égal à sa douceur et à son zèle et qui après plusieurs années d'une conduite uniforme y est mort en réputation d'un parfaitement homme de bien avec le regret général de tous ceux qui l'avaient connu durant sa vie. Près de Mâcon où il n'arriva que fort tard, il s'égara, il fallut marcher sans guides par des chemins qu'il ne savait pas et par des rivières et des courants d'eau la nuit au hasard de se noyer, mais il s'estima heureux de passer par cette petite épreuve et il goûta le plaisir de se voir abandonné à la divine Providence.

tay Thiên Chúa. Chỉ Thiên Chúa mới có quyền chọn lựa các thừa tác viên trong Giáo Hội của Người, nhất là trong vấn đề đem Đức Tin đến với các dân ngoại ở tận cùng thế giới.

151. Cuộc hành trình đi Roma có vẻ như là một kiểu hành hương liên tục đến nhiều địa điểm kính viếng ở Pháp, ở Savoie, ở Ý. Đức cha Lambert đi một vòng khá dài, nhưng không hề vội vã. Ngài cưỡi ngựa, còn người giúp việc đi bộ. Nhưng người này thường xuyên mệt mỏi, nên ngài luôn có cơ hội thực hành đức ái cách khiêm tốn bằng cách cho anh ta lên ngựa thế chỗ mình, còn ngài thì đi bộ lẻo đẻo theo sau cho đến quán trọ.

152. Ngài chuyển hướng lộ trình một chút để được đi ngang qua mộ nữ tu Marguerite Thánh Thể tại Beaune*⁷⁸. Nhân tiện ngài cúng cho dòng Kín Carmel ở đó một số tiền mà lúc đó nhà dòng thực sự đang rất cần, trong khi không ai báo trước cho ngài hay biết gì cả.

153. Từ đó ngài đến Dijon. Chính trong thời kỳ lưu trú ở đó, ngài đã hoàn thành dự án nhà Trú ẩn ở Rouen mà người ta đã bàn tới*⁷⁹. Ở đây, ngài có người bạn thân thiết là cha Gontier*⁸⁰. Cha cũng là người bạn riêng của quý ông ở Paris. Cha đang là linh mục tổng đại diện của Đức Giám mục Langres tại thành phố thủ phủ của công quốc Bourgogne. Cha thống lĩnh mọi tâm trí bằng uy tín và bằng uy thế hiền hoà lẫn nhiệt tình. Sau nhiều năm sống đời đức hạnh trước sau như một, cha qua đời tại Dijon với danh tiếng là một con người hoàn thiện, trong niềm thương tiếc chung của tất cả những ai từng quen biết với cha. Khi gần đến thị trấn Mâcon thì trời đã tối đen nên ngài bị lạc đường. Không có ai hướng dẫn, ngài phải lần mò đi bộ trong đêm, qua những góc ngách xa lạ và qua những sông suối đêm hôm nguy hiểm chết người. Nhưng ngài lại cảm thấy sung sướng trải qua chút thử thách nhỏ này, để hưởng niềm vui phó mình cho Chúa Quan Phòng

⁷⁸ Xen chú thích ở đoạn 22.

⁷⁹ Xem đoạn 121.

⁸⁰ Cha Bernard Gontier thuộc nhóm sinh viên « Các Bạn Hiền » thuở ban đầu hết, gồm có Montigny-Laval, Pallu, Gontier, Fermanel và Boudon. Sau ngài về xứ Dijon, và sẽ là thầy dạy của thừa sai Bénigne Vachet.

Il reçut à Lyon des lettres qu'on lui avait écrites de Paris, pour lui donner avis qu'il était l'un des trois Évêques, dont on avait dessein de faire présenter les noms au Pape ; et se regardant désormais comme dépendant de la conduite de ceux qui lui écrivaient, il crut qu'il devait attendre leurs ordres sur son voyage de Rome, espérant qu'ils s'accorderaient avec ceux de son directeur. Avant que de les recevoir, il eut le temps de contenter sa piété auprès du cœur de St François de Sales* qui repose dans celui des deux monastères de la Visitation de cette grande ville où ce saint Prélat a rendu l'esprit. Et après avoir fait un tour à la Grande Chartreuse*, à Notre Dame de Mians et à Notre Dame d'Aiby en Savoie. Après avoir séjourné quelques jours à Annecy où il visita le corps du saint Évêque dont il n'avait encore honoré que le cœur*, et où il connut plusieurs âmes d'une éminente oraison, d'une innocence achevée, et d'une austère pénitence dans les deux monastères qui reconnaissent ce grand Saint pour fondateur. Après avoir passé quelques heures à Genève, pendant lesquelles il fut dans les églises où l'on fait le prêche*, pour s'offrir à Dieu en qualité de victime, en union avec Notre Seigneur Jésus Christ, pour réparer tous les outrages qu'il souffrait et qu'il souffre encore dans cette malheureuse Babylone*, il retourna à Lyon, où il eut la joie d'apprendre qu'un prêtre fort déréglé, dont il avait demandé à Dieu la conversion avec beaucoup de prières et de soupirs, était venu de son propre mouvement, contre l'espérance de tous

dẫn dắt.

154. Ở thành phố Lyon, ngài nhận được những lá thư từ Paris gửi đến để cho ngài ý kiến về việc ngài được chọn là một trong danh sách 3 vị được đệ trình lên Đức Giáo hoàng làm ứng viên Giám mục. Và ngài tự xem mình từ nay tùy thuộc vào quyết định của những người viết thư đó. Ngài cho là phải chờ mệnh lệnh của họ mới được đi Roma, hy vọng các mệnh lệnh đó phù hợp với những mệnh lệnh của cha linh hướng ngài. Trước khi nhận được lệnh mới, ngài đã có thời gian thả hồn lòng đạo đức của ngài, bên cạnh di tích trái tim của thánh François de Sales*⁸¹, đặt trong một tu viện dòng Thăm Viếng của Lyon, nơi thánh nhân đã qua đời. Sau khi đi một vòng đến tu viện Grande Chartreuse*⁸², nhà thờ Đức Bà Mians và nhà thờ Đức Bà Aiby ở vùng Savoie. Ngài lưu lại vài ngày ở Annecy để kính viếng thi hài vị thánh Giám mục mà ngài mới chỉ được tôn kính trái tim*⁸³. Tại đó, ngài quen biết nhiều người nguyện ngắm đến mức cao siêu, tâm hồn trong trắng vô tội tuyệt vời và đền tội khắc khổ trong 2 tu viện do thánh nhân lập ra. Lưu lại vài giờ ở Genève, ngài vào trong các nhà thờ nơi người ta thuyết giáo*⁸⁴, để dâng mình cho Thiên Chúa như một vật hiến tế kết hợp với Chúa Giêsu hầu đền bù tất cả những sỉ nhục Người đã gánh chịu và sẽ còn gánh chịu trong thành phố Babylone khốn khổ này*⁸⁵. Sau đó, ngài trở về Lyon. Tại đây, ngài nhận được tin vui là một linh mục bê bối, mà ngài đã khẩn xin Chúa cho hoán cải bằng nhiều than thở và khẩn nguyện, đã tự động đến quỳ dưới chân linh mục Saint Just, tổng đại diện của

⁸¹ Thánh François de Sales (+1622), Giám mục giáo phận Genève-Annecy, đã cùng thánh nữ Jeanne de Chantal lập dòng nữ Thăm Viếng. Ngài được phong thánh năm 1665. Lễ kính ngày 24.11.

⁸² Năm 1084, thánh Brunô cùng 6 đệ tử đến sống ẩn tu tại núi La Chartreuse, phía bắc thành phố Grenoble. Nơi này trở thành tu viện La Grande Chartreuse, và là nguồn gốc dòng khổ sai « les Chartreux ». Lễ kính thánh Brunô vào ngày 6.10.

⁸³ Trái tim của thánh nhân được tôn kính tại Lyon, còn hài cốt thì tại Annecy. Đó là theo thói quen đương thời. Cũng như trái tim của thánh Vincent de Paul thì ở nhà nguyện số 140, Rue du Bac, (Paris), trong khi hài cốt thì ở tại nhà nguyện số 95, Rue de Sèvres, (Paris).

⁸⁴ « PRÊCHE. s.m. On appeloit ainsi en vieux langage Toutes sortes de Sermons; mais ce mot n'est plus en usage que pour signifier Les Sermons que les Ministres de la Religion Prétendue Réformée font dans leurs Temples. *Aller au prêche.*» (DAF, 1762).

⁸⁵ « Babylone » là chốn lưu đầy đau khổ, ý nói tới thành phố Genève nơi các người theo đạo Tin Lành tự nguyện tôn giáo chạy tới đó.

ceux qui savent combien la pénitence sincère d'un mauvais prêtre est rare et miraculeuse, se jeter aux pieds de M. l'abbé de St Just, grand vicaire de M. l'Archevêque, et se mettre entre ses mains pour qu'on fit tout ce qu'on voudrait de sa personne.

155

Il avait désir d'aller à la Ste-Baulme, mais il pensa qu'il ne devait pas différer de se rendre à Marseille pour s'y embarquer au plutôt s'il le pouvait, et comme il ne trouva point de commodité* pour l'Italie, il fut à pied, par vertu, à Toulon où il savait que M. le Cardinal Antoine* était sur le point de monter les vaisseaux qui l'attendaient. Le cardinal, qui pour de bonnes raisons ne voulait y donner place presque à personne, eut la bonté de lui en accorder deux de la manière du monde la plus obligeante pour le mener jusqu'à Livourne*. Dès que son passage fut assuré, il donna son cheval à l'Hôpital par aumône aux pauvres, et cependant ayant appris qu'un vaisseau marchand devait accompagner ceux de son Éminence, et que le capitaine lui donnerait volontiers une chambre, il préféra cette voie à l'offre que M. le Cardinal Antoine lui avait faite, afin de ne lui être point à charge et d'éviter en même temps le grand monde qui l'accompagnait, car il était suivi d'environ cinquante officiers et de quatre vingt volontaires.

156

L'essai qu'il fit des incommodités de la mer, qui dans ce petit trajet lui parurent considérables, ne le dégoûtèrent pas des grands travaux auxquels il vit bien qu'il fallait s'attendre dans de longues navigations, au contraire, il soupira tendrement après les fatigues des voyages les plus difficiles, pour aller au-delà des mers secourir les idolâtres et soutenir les nouveaux chrétiens.

157

Il arriva le 18^e de Novembre à Rome où

Đức Tổng Giám mục, để giao phó trong tay ngài mặc ngài quyết định như thế nào về đời mình. Điều này trái với hy vọng của mọi người là một linh mục hư hỏng mà chân thành ăn năn thống hối là điều hiếm hoi và hầu như là phép lạ.

155. Ngài ước ao đi đến Sainte-Baulme, nhưng lại nghĩ không nên đến Marseille chậm trễ, để có thể lên tàu sớm nhất có thể; và không tìm được tiện lợi*⁸⁶ để sang Ý, ngài hy sinh đi bộ đến Toulon và được tin Đức Hồng y Antoine*⁸⁷ đang sắp lên tàu khởi hành. Vị Hồng y, không dành chỗ gần như cho bất kỳ ai khác, lại ưu ái nhường cho ngài 2 chỗ tốt trên tàu để đưa ngài đến Livourne*⁸⁸. Khi đã chắc chắn về chuyến đi, ngài tặng Trung tâm Xã hội ở đó con ngựa của ngài làm quà biếu người nghèo. Khi biết cùng tháp tùng với các chiếc tàu chở vị Hồng y là một chiếc tàu buôn, trên đó viên thuyền trưởng sẵn sàng để dành cho ngài một buồng riêng, ngài thích lên đó hơn lên chỗ Đức Hồng y đã chuẩn bị, để tránh gánh nặng phục vụ cho Hồng y, đồng thời tránh giao tiếp với đoàn tùy tùng đông đảo tháp tùng Hồng y, gồm khoảng 50 sĩ quan và 80 người tình nguyện.

156. Các mệt nhọc vì say sóng trong chuyến hải trình ngắn ngủi này tuy mới chỉ là thử nghiệm, nhưng cũng khá mệt đối với ngài. Tuy nhiên chúng không làm ngài ái ngại các công việc lớn lao đang chờ ngài trong những chuyến tàu dài ngày. Trái lại, ngài nhẹ nhàng thở ra sau những mệt nhọc của các chuyến đi khó khăn nhất, để đi qua các đại dương cứu vớt lương dân và nâng đỡ các Kitô hữu tân tòng.

157. Ngày 18 tháng 11, ngài đến Roma và gặp cha Pallu, kinh sĩ ở Saint-Martin tại thành phố

⁸⁶ « Commodité. s. f. Chose commode. Estat, situation commode. moyen commode. [...]. prendre la commodité du Messager, du coche, du bateau. avez-vous une commodité pour aller là ? ne perdez pas cette commodité-là. » (DAF, 1694).

⁸⁷ Đức Hồng y Antoine Barberini, chủ tịch Thánh bộ Truyền bá Đức Tin, đã sống nhiều năm trời tại Pháp. Về sau, Đức cha Lambert sẽ thường xuyên viết thư cho ngài bằng tiếng Pháp.

⁸⁸ Thành phố cảng Livourne cách Roma gần 400 cây số.

il trouva M. Pallu, chanoine de St Martin de Tours*, (qui fut fait depuis Evêque d'Héliopolis et Vicaire Apostolique du Tonkin), accompagné de quelques ecclésiastiques de la maison de Paris. Il s'unit à lui et à eux d'une amitié fort étroite et à leur exemple, il se dévoua à travailler toute sa vie au salut des âmes les plus abandonnées, sous le bon plaisir de Notre Seigneur Jésus Christ, et sous la protection de sa Sainte Mère, de Saint Joseph et des Saints Anges.

158

Il apprit de leur bouche ce qui s'était passé dans l'audience favorable que M. le Cardinal Bagny*, autrefois nonce à la Cour de France où il avait honoré particulièrement la vertu et le mérite de Madame la Duchesse d'Aiguillon, leur avait obtenu du Pape Alexandre VII* de glorieuse mémoire, à la forte recommandation de cette illustre duchesse, qui leur avait adressé pour son Eminence des lettres très pressantes en leur faveur, après leur en avoir écrit de pareilles à eux mêmes, quelques mois auparavant, lorsqu'elle avait su par hasard qu'ils étaient à Lyon, dans le dessein d'aller à Rome. Dans ces lettres, elle les excitait avec toute la force de son esprit et de sa piété à se servir du pèlerinage de dévotion qu'ils voulaient faire en Italie, pour renouveler auprès du Saint-Siège la demande qu'on avait déjà faite inutilement d'une Mission d'Evêques dans la Chine dès l'année 1653.

Lorsque le Père Alexandre de Rhodes homme vraiment apostolique de la Compagnie de Jésus était à Paris, ayant repassé exprès en Europe pour procurer cet important secours, aux Eglises que les Pères avaient formées au-delà des Indes Orientales, et surtout à celle du Tonkin où l'on tient qu'il avait baptisé cent mille âmes, et dont il doit être regardé comme le Premier Apôtre.

159

Tours*⁸⁹, (sau này được tấn phong Giám mục hiệu toà Héliopolis và Đại diện Tông toà giáo phận Đàng Ngoài). Cha Pallu cùng đi với vài giáo sĩ của Trụ sở Paris. Đức cha Lambert kết bạn thân thiết với tất cả nhóm đó và noi gương họ, ngài hiến mình suốt đời lo việc cứu rỗi các linh hồn bị bỏ rơi, theo ý nguyện của Chúa Giêsu Kitô, và dưới sự bảo trợ của Mẹ Người, của thánh Giuse và các Thiên thần.

158. Họ đích thân nói cho ngài hay biết những chuyện xảy ra trong cuộc diện kiến thuận lợi với Đức Thánh Cha Alexandre VII*⁹⁰ do Đức Hồng y Bagni*⁹¹ đề nghị. Vị Hồng y này trước kia từng là sứ thần Toà Thánh ở triều đình Pháp, và là người đã ca tụng nhân đức lẫn công trạng của nữ công tước Aiguillon. Người nữ công tước nổi tiếng này nhiệt tình thúc giục Hồng y bằng các thư tay gửi gắm thuận lợi cho nhóm của họ. Bà cũng đã gửi thư cho cả nhóm vài tháng trước, khi tình cờ bà nghe tin họ đang ở Lyon với ý định đến Roma. Trong những bức thư này, bà động viên họ với hết sức lực tinh thần và lòng đạo đức của bà, họ hãy sử dụng cuộc hành hương đạo đức họ muốn thực hiện ở Ý để nhắc lại với Toà Thánh thỉnh cầu đã không thành về việc gửi đoàn Giám mục Thừa sai sang Trung Quốc từ năm 1653. Vào thời gian này, cha Alexandre de Rhodes, dòng Tên, con người Tông đồ thực sự, có mặt ở Paris, đã cố ý quay trở lại châu Âu để xin sự trợ giúp quan trọng đó [là gửi Giám mục] cho các Giáo Hội mà các cha đã thành lập bên kia đất nước Đông Ấn, nhất là cho Giáo Hội Đàng Ngoài, nơi người ta đã rửa tội hàng trăm ngàn linh hồn, nơi cha phải được nhìn nhận như vị Tông đồ tiên khởi.

159. Các vị kế cho Đức cha Lambert là họ đã

⁸⁹ Đức cha Françoise Pallu, lúc mới lên 9 hay 10 tuổi, đã chịu chức cắt tóc gia nhập hàng giáo sĩ và làm kinh sĩ nhà thờ Saint-Martin tại Tours.

⁹⁰ Đức Thánh Cha Alexandre VII làm Giáo hoàng từ năm 1656 tới 1667.

⁹¹ Đức Hồng y Nicolas Bagni : sinh năm 1584 tại Rimini (nước Ý), ban đầu lập gia đình, nhưng sau khi vợ từ trần, ngài gia nhập hàng giáo sĩ, làm sứ thần Toà Thánh tại Pháp (1647-1656), trở thành Hồng y năm 1657, qua đời tại Roma ngày 23.8.1663.

Ces Messieurs dirent à M. de la Motte Lambert que s'étant jetés aux pieds de Sa Sainteté pour lui demander avec une humble confiance cette Mission Épiscopale de Vicaires Apostoliques pour les extrémités du monde, et que M. de Meux*, l'un d'entre eux, homme de naissance distinguée par sa vertu dans le sacerdoce et par son esprit dans l'université de Paris, portant la parole pour tous, lui ayant fait sur ce sujet une courte harangue aussi touchante qu'elle était docte. Le Saint Père, quoiqu'il fut informé que son prédécesseur n'avait pas jugé à propos d'écouter, de son temps, la même proposition, leur avait répondu avec un zèle égal à sa bonté, que longtemps avant que d'être élevé comme il était à la haute dignité du Souverain Pontificat, il avait senti de pressants désirs de se consacrer en personne à la conversion des infidèles, qu'en ayant écrit au bienheureux Évêque de Genève (qu'il appela dès lors Très Saint Prêlat bien qu'il ne fut pas encore canonisé), cet homme de Dieu lui avait conseillé de ne se choisir à lui-même aucun emploi, mais d'attendre en paix, tous ceux que la divine Providence lui enverrait, sans rien refuser ni rien demander, que depuis ce temps-là il avait toujours suivi aveuglément cette maxime, qu'il s'était tenu passif dans tous les événements de sa vie, que c'était pour lui une douce consolation de ce qu'étant devenu le chef visible de toute l'Église, sans y avoir rien contribué de sa part, et ne pouvant plus aller lui-même à la conquête des âmes dans les pays éloignés, il trouvait en eux des sujets capables de remplir sa place et ses desseins, qu'ils pouvaient lui fournir incessamment leurs mémoires sur cette sainte entreprise, et s'assurer de sa protection en toutes choses.

160

Ils étaient donc occupés à cette grande négociation lorsque M. de la Motte Lambert les joignit, et ils tirèrent de lui des secours considérables pour faire lever plusieurs obstacles. Tout le temps qu'il ne prit pas à les aider dans leurs poursuites fut employé, non pas à aller

quy dưới chân Đức Thánh Cha để khiêm tốn tin tưởng xin ngài chấp thuận gửi đoàn Giám mục Thừa sai gồm các Đại diện Tông toà đến các miền tận cùng trái đất. Họ kể chuyện cha Meur*⁹², một người dòng dõi quý phái nổi tiếng đạo đức trong hàng ngũ linh mục và uyên bác trong đại học Paris, là phát ngôn viên cho cả nhóm, đã tấu biểu về chủ đề trên trong một bài ngắn gọn nhưng thật cảm động lẫn thông thái. Đức Thánh Cha đã biết là vị tiền nhiệm mình lúc sinh thời không chấp thuận đề nghị đó, nhưng ngài vẫn trả lời cách nhiệt tình và tốt lành, là từ lâu, trước khi được nâng lên địa vị Giáo hoàng cao cả, ngài đã cảm thấy những ao ước cháy bỏng được tận hiến đời mình để lo cho việc hoán cải lương dân. Ngài đã viết thư xin ý kiến của chân phước Giám mục thành Genève (mà ngài gọi là thánh Giám mục, mặc dầu chưa được phong thánh). Con người của Thiên Chúa đã khuyên Đức Thánh Cha không nên tự chọn một công việc nào, nhưng an tâm chờ đợi tất cả những gì Chúa Quan Phòng sẽ gửi đến, chứ đừng từ chối hoặc cầu xin gì. Từ đó đến nay, Đức Thánh Cha đã luôn luôn nhắm mắt vâng theo phương châm đó, giữ thái độ đón nhận trong mọi biến cố cuộc sống. Đối với Đức Thánh Cha, khi trở nên thủ lãnh hữu hình của Giáo Hội mà không đóng góp phần mình chút nào cũng như không đích thân đi chinh phục các linh hồn ở những đất nước xa xôi, thì ngài cảm thấy an ủi ngọt ngào vì tìm gặp nơi nhóm họ đây những con người thế chỗ ngài thực hiện những dự định ngài. Họ luôn gọi ngài nhớ đến dự án thánh thiện. Ngài đảm bảo sẽ hỗ trợ họ trong mọi vấn đề.

160. Cả nhóm đang bận rộn cho công việc trọng đại đó thì Đức cha Lambert xuất hiện gia nhập vào nhóm. Ngài giúp họ cất đi nhiều trở ngại. Những lúc rảnh rang chẳng bận lo giúp nhóm, ngài không đi xem cổ vật hoặc cảnh đẹp ở Roma, vì ngài không có nhã hứng với chuyện đó.

⁹² Cha Vincent de Meur (1628-1668) sẽ được bầu lên làm vị bề trên đầu tiên của chủng viện Hội Thừa sai Paris thành lập năm 1663.

voir les antiquités et les curiosités de Rome, car il n'avait nul goût pour tout cela, (ne daignant pas même regarder en passant dans les rues, ni la magnificence des obélisques et des fontaines, ni l'architecture des palais et des édifices les plus superbes), mais il fut consacré à visiter les lieux saints avec une dévotion qu'il croyait lui être inspirée par je ne sais quel air de sainteté qu'il respirait agréablement partout, à peu près comme on sent dans un jardin le parfum que diverses fleurs y exhalent de tous côtés, car c'est la comparaison dont il se servait lui-même pour exprimer sensiblement ce qui se passait dans son âme.

161

Il n'était point de jour qu'il ne fut au lieu où étaient les quarante heures, qui comme l'on sait, sont tous les jours à Rome en quelque endroit. Il n'y cherchait pas le spectacle de la décoration et de l'illumination des églises, non plus que l'harmonie des concerts à plusieurs choeurs, qui passent de beaucoup l'idée qu'on en peut avoir en France, mais sans s'arrêter à tout cet appareil extérieur qui à proprement parler n'est que la superficie de ses solennités chrétiennes, il gémissait de voir la plupart des autres hommes se repaître grossièrement de cette écorce, au lieu de se nourrir saintement de l'esprit intérieur qui demeure caché sous tant de pompeux dehors. Il visitait de temps en temps, à jeûn et à pied, les sept églises d'où il ne revenait que sur les six heures du soir, et il allait souvent passer plusieurs heures à St Pierre, à St Paul, à Ste Marie Majeure et dans quelques autres temples ou chapelles qu'il serait trop long de marquer ici. Il suffit de dire qu'il se plaisait surtout extrêmement auprès des reliques de St Alexis, dont la vie et la mort cachée le charmait au-delà de tout ce qu'on peut s'en imaginer.

162

À la vue de tant de saints de tous états, dont les uns avaient vécu dans une affreuse pénitence, et les autres avaient fini leur vie dans les souffrances du martyr, son amour pour la croix s'enflamma tout de nouveau, et comme étant dans la Grande Chartreuse quelques mois auparavant il avait

Thậm chí trên đường đi ngài cũng không thèm liếc nhìn các trụ đá và các đài phun nước lộng lẫy, hoặc vẻ kiến trúc của các cung điện, các toà nhà rực rỡ huy hoàng nhất. Nhưng ngài dành thời gian đi viếng những nơi thánh tích với lòng sùng kính mà ngài cho là được thần hứng bởi bầu khí thánh thiện ngài đang hít thở ở khắp nơi, tựa như người ta ngửi mùi thơm từ muôn ngàn loài hoa khác nhau trong một khu vườn. Đó là lối so sánh ngài dùng để diễn tả cụ thể những gì đang xảy ra trong tâm hồn ngài.

161. Không ngày nào ngài lại vắng mặt ở nơi có tổ chức châu Thánh Thể. Mà như ta đã biết, ngày nào ở Roma không nơi này thì cũng nơi nọ đều có giờ châu. Ngài không đến đó để tìm xem trang trí và hoa đèn trong nhà thờ, hoặc lắng nghe các ca đoàn hoà giọng du dương, mà những thứ này vượt xa những gì người ta có thể tưởng nghĩ ra ở nước Pháp. Ngài không dừng lại ở dáng vẻ huy hoàng bên ngoài là bề nổi của nghi lễ Kitô giáo, mà ngài than phiền vì một số đông người chỉ thích gặm nhấm cách thô tục cái vỏ ngoài đó thay vì tự nuôi dưỡng cách thánh thiện bằng tinh thần bên trong ẩn nấu dưới bao vẻ tráng lệ bên ngoài đó. Thỉnh thoảng ngài ăn chay và đi bộ đến viếng bảy thánh đường, và chỉ về nhà sau 6 giờ tối. Ngài thường ở lâu giờ tại đại thánh đường thánh Phêrô, thánh Phaolô và Đức Bà Cả, và một số đền thờ cũng như nguyện đường mà không thể liệt kê ra đây hết được vì quá nhiều. Chỉ cần biết là ngài rất yêu thích nán lại bên thánh tích của thánh Alêxù. Không ai tưởng tượng được ngài mến mộ cuộc đời và cái chết âm thầm của thánh nhân đến chừng nào.

162. Khi chiêm ngưỡng bao nhiêu là vị thánh với bấy nhiêu cách sống, vị thì hãm mình phạt xác khủng khiếp, vị thì kết thúc cuộc đời trong đau đớn của tử đạo, tình yêu Thập Giá lại bùng cháy lên trong người Đức cha Lambert, và hết như trong nguyện đường tu viện Grande Chartreuse vài tháng trước đó, ngài đã nghĩ là

pensé que Dieu l'avait conduit là pour lui apprendre qu'un Évêque bien rempli de l'esprit apostolique, devait joindre l'austérité d'un Chartreux au zèle d'un apôtre, aussi se trouvant à Rome auprès des martyrs dans les catacombes ou auprès de quelques corps saints dans leurs églises, il se sentait animé à pratiquer la mortification des uns et des autres, par les jeûnes, les veilles, et les autres pénitences qu'il mit pour lors en usage avec un redoublement extraordinaire de ferveur.

163

Les affaires lui donnant quelque relâche, il prit cet intervalle pour entreprendre à pied, le voyage de Lorette, nonobstant la faiblesse de corps où il était, et la rigueur de la saison qui lui promettait bien des eaux et des neiges à passer. Mais malgré tout cela, il partit seul et dès le premier jour il crut que les forces lui allaient manquer en chemin, cependant il continua sans s'écouter, et pour finir la journée par un autre accident encore plus fâcheux, il s'égara si fort le soir, que après avoir pris la résolution de coucher dans la campagne, il fut encore trop heureux de trouver par hasard la cabane d'un pauvre homme qui voulut bien le recevoir durant la nuit.

164

Le matin qu'il devait arriver à Lorette, il fut attaqué de douleurs assez violentes et encore plus tourmenté d'une disposition d'esprit qui le jeta dans la tristesse, mais à mesure qu'il s'approchait de ce saint lieu, sa disposition changea, et la consolation qu'il eut de dire la sainte Messe dans le jour célèbre de l'Adoration des Rois, sur l'autel de la Ste Case, fit du reste de sa journée une espèce de Paradis sur terre, et il fut presque obligé de demander à Dieu qu'il mit des bornes à ses grâces et à ses douceurs.

165

Les jours suivants étant occupé à contempler la pauvreté de Jésus, de Marie et de Joseph, quelque belle que lui parut cette vertu, sa pratique l'effraya ; l'état où l'on manque des choses les plus nécessaires à la vie le fit trembler, et néanmoins, il s'offrit à le porter toute sa vie si c'était la volonté

Thiên Chúa đã dẫn đưa ngài đến đó để dạy cho ngài biết rằng một Giám mục tràn đầy tinh thần Tông đồ cần phải kết hợp sự khắc khổ của một tu sĩ dòng Chartreux với nhiệt tâm của một Tông đồ. Cũng thế, khi ở trong hang toại đạo Roma, bên mộ các thánh Tử đạo, hoặc thánh tích các ngài trong nhà thờ. Đức cha Lambert cảm thấy phấn khích phạt xác theo gương các thánh khổ tu lẫn các thánh tử đạo, bằng cách ăn chay, canh thức, và những việc hãm mình đền tội khác ngài đang thực hành, nhưng với lòng hăng hái gấp đôi.

163. Công việc đã tạm lắng, ngài lợi dụng chút nghỉ giải lao để lên kế hoạch đi hành hương đến Loretta, bất chấp thể trạng yếu ớt của mình, bất chấp thời tiết khắc nghiệt đang hứa hẹn nhiều cuộc lội nước và lội tuyết. Mặc kệ tất cả, ngài một mình lên đường. Ngay ngày đầu tiên, ngài tưởng chừng sức lực sẽ cạn kiệt trên đường, nhưng ngài cứ tiếp tục, không thềm nghe tiếng của bản thân. Và ngày đó còn kết thúc bằng một tai nạn đáng bực : trời đã khuya mà ngài thì đi lạc đường. Ngài quyết định ngủ ở vùng quê và cho rằng mình còn quá hạnh phúc khi tình cờ tìm gặp được túp lều của một người nghèo sẵn lòng đón tiếp ngài giữa đêm hôm như thế.

164. Buổi sáng hôm đến Loretta, ngài bị nhiều cơn đau đớn hành hạ, và trong tâm hồn thì lo âu buồn bã. Nhưng càng tiến gần đến chốn thánh, tâm trạng ngài thay đổi dần. Khi ngài cử hành thánh lễ vào đúng lễ Ba Vua, tại bàn thờ ở Sainte-Case, ngài được an ủi đến mức suốt ngày đó ngài như đang ở trên Thiên đàng ngay trên trái đất này. Ngài cảm thấy cần phải khẩn xin Thiên Chúa giới hạn ân huệ và giảm bớt ơn an ủi lại.

165. Trong những ngày kế tiếp, Đức cha Lambert chú tâm chiêm ngắm sự khó nghèo của Chúa Giêsu, Mẹ Maria và thánh Giuse. Ngài nhận thấy vẻ đẹp của nhân đức đó nhưng lại khiếp sợ thực hành nó. Việc sống thiếu thốn những nhu cầu cơ bản cần thiết nhất khiến ngài run sợ. Nhưng nếu đó là Thánh ý Chúa, ngài tự

de Dieu sur sa personne, et à se mettre pour toujours dans l'heureuse nécessité d'attendre uniquement du ciel tout son secours, exposé à toutes sortes de disgrâces et de souffrances sur la terre.

166

Il se confirma dans cette généreuse disposition à la vue d'un crucifix miraculeux qu'il fut voir à Sirolo près de Lorette et qui touche ordinairement jusqu'au coeur ceux qui le voient. Il arriva, je ne sais comment, qu'on ne voulut point le prendre en bateau sur une petite rivière et il fut obligé de la passer à pied en allant et en revenant, avec autant de péril pour la rapidité de l'eau qui l'emportait, que d'incommodité à cause des cailloux sur lesquels il fallait marcher.

167

Cet accident, qu'il embrassa comme une croix dont le Fils de Dieu voulait l'honorer, lui fit comprendre qu'elle serait la fatigue de son retour à Rome, s'il y retournait de la même manière qu'il était venu à Lorette ; il sentit vivement la crainte du mauvais temps et des mauvais chemins, et néanmoins, il résolut d'abord de passer par-dessus cette frayeur, sans se mettre en peine ni de l'embarras où il était de s'exprimer en italien, ni des inconvénients où il allait s'exposer en marchant tout seul. Il fut un peu tenté de prendre avec lui un pauvre français qu'il trouva là par hasard, et qu'il y assista de quelque aumône comme il l'avait déjà fait sur mer dans son passage à Livourne, mais il crut qu'il devait se priver de cette petite consolation de peur d'y trouver quelque appui qui le rendit indigne de celui de Dieu.

168

Cependant quelques jours après, deux cavaliers qui allaient à Rome s'étant offerts à lui tenir compagnie et faisant réflexion que les eaux étaient devenues trop grosses partout pour pouvoir aller à pied sans danger, il accepta leur offre, il prit un cheval comme eux et il eut encore assez de peine à se tirer de quelques endroits qui se trouvèrent inondés.

169

Comme il ne rencontra plus à Rome une partie des amis qu'il y avait laissés, il en sentit un peu la séparation, mais

hiến mình sống khó nghèo suốt đời, luôn sung sướng đặt mình ở mức cần phải chờ đợi cứu trợ duy nhất từ trời, phó mình cho mọi bất lợi và khốn khó trên trần gian này.

166. Ngài càng xác quyết ý định hơn, khi chiêm ngắm cây Thánh Giá làm phép lạ ở Sirolo, gần Loretta. Ai trông thấy nó cũng phải cảm động. Không hiểu sao người ta lại từ chối chớ ngài vượt qua một con sông cạn. Thế là ngài phải lội bộ qua sông và lội trở về, vừa nguy hiểm vì dòng nước mạnh có thể cuốn ngài đi, vừa bất tiện vì phải dẫm lên đá sỏi dưới lòng sông để đi.

167. Ngài xem biển cố này như một thánh giá Con Thiên Chúa gửi đến để tôn vinh Người. Nó cũng cho ngài hiểu chuyển quay ngược về Roma sẽ mệt nhọc nếu cứ đi bộ theo kiểu từ Roma đến đây. Ngài cảm thấy vô cùng sợ hãi thời tiết khắc nghiệt lẫn đường đi xấu. Nhưng trước tiên ngài quyết định vượt qua nỗi sợ hãi, không lo ngại cũng không bối rối vì không thể nói được tiếng Ý hoặc vì bất tiện do phải chịu trận đi bộ một mình. Ngài bị cám dỗ cùng đi với một người Pháp nghèo khổ tình cờ ngài gặp ở Loretta, mà ngài đã trợ giúp một khoản tiền bố thí, như ngài đã từng làm trong chuyến vượt biển ở Livourne. Nhưng ngài cho là mình phải hy sinh chút an ủi nhỏ nhoi đó, vì làm như thế là đã cậy dựa vào người khác. Điều này làm ngài bất xứng với việc cậy dựa vào Thiên Chúa.

168. Tuy nhiên vài ngày sau, hai kỵ sĩ từ Roma đến, đã đề nghị cùng đi với ngài. Ngài nghĩ sông nước hiện đã dâng cao khắp nơi, nên đi bộ có thể nguy hiểm. Vì thế ngài chấp nhận đề nghị của họ, và đi trên một con ngựa riêng. Thế mà ngài cũng còn gặp không ít khó khăn ở một số đoạn trên đường đi vì nước dâng cao.

169. Trở về Roma, ngài không còn gặp một số bạn bè mà ngài đã tạm biệt khi ra đi đến Loretta. Ngài có cảm giác như chia ly với họ. Nhưng vượt

s'étant élevé au-dessus de ce sentiment naturel, il se trouva prêt à demeurer privé toute sa vie de la douceur d'être avec tout ce qu'il aimait de plus ici-bas, s'il plaisait à la divine Providence de l'arracher de sa patrie pour le transplanter dans des pays les plus éloignés de la France. Ceux qui étaient partis ayant écrit d'auprès de Marseille les périls qu'ils avaient évités sur mer, et la grâce qu'on leur avait faite de leur donner une maison particulière pour faire plus commodément leur quarantaine, au lieu de s'en réjouir avec eux, il lui sembla qu'il devait les plaindre de ce que Notre Seigneur ne les avait pas jugés dignes de participer plus abondamment à sa croix. Il ne laissa pourtant pas d'entrer par charité dans leurs sentiments et de remercier Dieu de les avoir conservés. Et après avoir donné quelques soins aux affaires de la Mission de la Chine, conjointement quelques temps avec M. Pallu qui devait demeurer encore quelque temps à Rome, après avoir présenté de concert avec lui un mémorial qui contenait le projet de l'établissement d'un Séminaire à Paris pour vaquer à l'oeuvre de la conversion des infidèles, après avoir aussi rendu quelques bons offices à M. l'Abbé de Montigny qui était absent pour accélérer ses expéditions de Vicaire Apostolique du Canada suivant l'avis que lui en avait donné le Père Procureur Général des Jésuites, promoteur de cette négociation dans la Cour romaine, enfin après avoir passé une procuration en forme, pour s'obliger envers les cardinaux de la Sacrée Congrégation de la Propagation de la Foi, s'ils le jugeaient à propos, à fournir sur son bien la subsistance qu'il leur plairait régler aux Évêques Vicaires Apostoliques, qui seraient sacrés dans la suite pour les Missions Orientales ; il partit sans savoir s'il serait du nombre de ces Évêques ou même des simples missionnaires qui auraient l'honneur et l'avantage de les accompagner dans leurs travaux apostoliques, très content de demeurer dans cette incertitude tant qu'il plairait à la divine Providence.

170

En attendant son embarquement à Civita Vecchia, il visita les forçats des galères et ayant remarqué qu'entre tous

lên trên tình cảm tự nhiên đó, ngài tự đặt mình suốt đời sẵn sàng bị tước đoạt niềm an ủi ngọt ngào được sống bên cạnh những gì yêu thích nhất ở trần gian này, nếu ý Chúa Quan Phòng muốn bứng ngài ra khỏi quê hương để trồng ở những vùng đất xa nước Pháp nhất. Những người đã lên đường viết thư từ Marseille kể lại những nguy hiểm đã thoát được trên hải trình, và ơn huệ người ta ban cho họ là được một căn nhà riêng để thuận tiện cho việc cách ly kiểm dịch. Thay vì vui mừng với họ, Đức cha Lambert cảm thấy cần phải ái ngại thay cho họ, vì Chúa đã không xét họ xứng đáng tham dự nhiều hơn vào Thập Giá Ngài. Tuy nhiên lòng bác ái khiến ngài hoà mình vào tâm tư họ và cảm tạ Thiên Chúa đã gìn giữ họ an toàn. Ngài chăm lo cho vài công việc truyền giáo ở Trung Quốc, trùng hợp thời gian cha Pallu đang lưu lại tại Roma. Hai cha đã thoả thuận với nhau về bản ghi nhớ dự án thành lập một chủng viện ở Paris để chuyên lo việc truyền giáo cho lương dân. Ngài cũng đã giúp đỡ một số việc cho cha Montigny. Lúc này ngài đang vắng mặt để tiến hành việc gửi Đại diện Tông toà sang Canada, theo ý kiến của cha Bê trên Tổng quyền dòng Tên, người khởi xướng chương trình đó ở Giáo triều. Sau khi đã qua thủ tục hành chánh, chịu trách nhiệm trước các Hồng y của Thánh bộ Truyền bá Đức Tin, để các vị ấy xét xem có thuận lợi không khi Đức cha Lambert hiến tài sản mình để cung cấp phương tiện sinh sống cho các Giám mục Đại diện Tông toà sẽ được tấn phong nay mai cho sứ vụ Phương Đông, ngài ra đi mà không hề ngờ mình sẽ nằm trong số các Giám mục đó, hoặc thậm chí nằm trong số những người thừa sai bình thường sẽ được vinh dự và thuận lợi theo chân các Giám mục trong việc truyền giáo. Đức cha Lambert hài lòng với việc mình không biết gì chắc chắn, vì đó là ý thích của Thiên Chúa Quan Phòng.

170. Trong lúc chờ đợi lên tàu ở Civita Vecchia, ngài thăm những người tù khổ sai chèo thuyền. Ngài nhận thấy trong đám người khốn

ces malheureux chargés de chaînes, il y en avait qui paraissaient gais et tranquilles, il se souvint avec compassion de ces esclaves du monde qui se plaisent dans la servitude des sens et de la coutume, sans pouvoir goûter la liberté des enfants de Dieu. On lui en montra aussi quelques-uns qu'on disait avoir été dans le sacerdoce, et gémissant à la vue de leur chute, il trembla devant Dieu par la considération de la faiblesse et de l'inconstance de l'homme qui peut si aisément se précipiter de l'état le plus sublime dans la misère la plus profonde.

171

Il ne se présenta pour le trajet de Provence qu'une barque fort petite où il prévit bien qu'il aurait beaucoup à souffrir et à risquer, il la prit pour surmonter ses répugnances, et à peine y trouvait-il un peu d'espace pour s'asseoir avec près de quatre vingt passagers de différentes nations dont le nombre et les manières rendirent encore la navigation plus incommode.

172

Cette barque fut attaquée successivement par deux vaisseaux corsaires, le premier les obligea à relâcher à Monaco où ils passèrent deux jours, et s'étant remis en mer, ils furent poursuivis par un autre bâtiment qu'on croyait être un vaisseau turc. Comme il était bien armé et qu'il les approcha de fort près, tout le monde eut peur. M. Lambert fut aussi saisi d'abord de quelque crainte, mais sitôt qu'il s'en aperçut, il s'indigna saintement contre lui-même, et condamnant son peu d'abandon à l'ordre de Dieu, il lui parut que l'esclavage qu'il avait appréhendé n'avait rien de si terrible qu'on le pense quand on considère qu'il est ordonné par la sagesse, et par la bonté de celui, dont la volonté doit assaisonner à notre égard les accidents les plus fâcheux de la vie, et nous les rendre agréables.

173

Il mouilla enfin heureusement au

khô vì xiềng xích đó, có những người mang vẻ vui tươi và an bình. Ngài chợt động lòng nhớ đến những người nô lệ của thế gian đang thoả mãn trong việc làm tội tở cho ngũ quan, cho thói quen mà không thể nếm cảm được sự tự do của con cái Thiên Chúa. Người ta cũng chỉ cho ngài một vài người trong bọn họ trước kia từng là linh mục. Ngài đau đớn vì thấy họ sa ngã, và run sợ trước Thiên Chúa vì nhận ra con người yếu đuối cũng như dễ đổi đời biết bao. Chính vì vậy người ta quá dễ dàng từ đỉnh cao thanh khiết lao xuống vực sâu khốn nạn đến như thế.

171. Ngài chỉ chọn đi Provence trên một chiếc tàu khá nhỏ mà ngài thấy trước là sẽ chịu đựng khổ sở cũng như nguy hiểm. Ngài chọn nó là để chiến thắng những ghê tởm ngài đang hình dung về nó. Phải vất vả lắm ngài mới chen vào ngòai được giữa 80 hành khách đủ mọi quốc tịch. Số lượng như thế và thói tục khác nhau đến thế càng khiến cuộc hải trình vô cùng bất tiện.

172. Con tàu này hai lần gặp cướp biển : lần thứ nhất buộc họ phải ghé lại ở Monaco nghỉ 2 ngày, và khi ra khơi, họ bị một chiếc tàu lớn đuổi theo. Thoạt đầu, họ tưởng là tàu chiến quân Thổ, vì nó được trang bị đầy khí giới, và khi nó tiến lại gần, ai nấy đều khiếp sợ. Cả Đức cha Lambert thoát tiên cũng sợ hãi, nhưng khi nhận thấy tâm trạng mình, ngài phản đối chính bản thân và kết án mình quá ít phò thác cho Thiên Chúa. Ngài xem việc sắp bị bắt làm nô lệ không đáng sợ như người ta nghĩ, khi xem xét nó nằm dưới lệnh của Đấng Khôn ngoan và tốt lành hằng muốn tăng thú vị cho chúng ta bằng những biến cố bực mình nhất trong đời, và biến chúng thuận lợi cho chúng ta.

173. Cuối cùng con tàu cũng cập bến cách may mắn ở nhà biệt lập^{*93} của thành phố Marseille.

⁹³ Vào thời đó, ở các thành phố cảng thường có dãy nhà giữ những hành khách từ xa tới khi người ta nghi ngờ họ mang theo bệnh dịch. Chỉ sau khi kiểm tra y tế, họ mới được ra khỏi khu biệt lập này. (Trong bản văn, chữ « Nazaret » có lẽ viết sai, phải đọc thành « lazaret »).

Nazaret* de Marseille, où l'on arrêtaient pour lors, plus par précaution que par nécessité, tous ceux qui revenaient de Rome, pour leur donner le loisir de se purifier durant plusieurs jours, du mauvais air qu'ils pouvaient apporter d'Italie. Cette police établie pour le bien des corps lui fit penser qu'il aurait été bien plus à propos d'établir une quarantaine spirituelle pour les âmes afin de les purifier de cet air dissipé et libertin que les voyageurs respirent pour l'ordinaire dans ces sortes de voyages où l'on est obligé de converser avec toutes sortes de personnes. Il résolut donc de faire de son séjour en ce lieu là un temps de retraite et quelques personnes de crédit lui ayant demandé par lettre s'il voulait qu'on s'entremît pour avancer la sortie, il les pria très instamment de le laisser dans le sort commun, ne croyant pas que l'esprit de grâce lui permit de se faire distinguer et ne pouvant souffrir que les hommes prévinsent par leurs petits soins les moments du Père Céleste.

174

Dix jours s'étant écoulés, il lui fut permis d'entrer à Marseille. Il y fit, selon sa coutume et son inclination pour l'ordre de Ste Thérèse, union de prière et de bonnes oeuvres avec les religieuses Carmélites, dont quelques-unes lui découvrirent le fond de leur âme et lui donnèrent lieu d'admirer en elles les richesses de grâce que Dieu se plaît à répandre dans les déserts du Carmel. Quelque honnêteté que Monsieur l'Évêque lui fit pour l'arrêter encore un peu dans cette ville, il se mit en chemin le troisième jour de son arrivée sur les neufs heures du matin, et quoiqu'on fût pour lors dans le jeûne du carême, il fit à pied et à jeun le pèlerinage de la Ste Baume où la solitude et la pénitence lui parurent les vertus les plus douces et les plus charmantes du christianisme et les moyens les plus courts et les plus sûrs pour arriver à cette haute perfection où Dieu élève les Saints qu'il favorise le plus. La manière dont il fut reçu et régalé à Aix lui donna de l'empressement pour en sortir afin de

Vì đề phòng hơn là vì cần thiết, người ta giữ lại tất cả những ai từ Roma đến, để họ có thời gian tẩy uế bầu khí dơ bẩn họ có thể mang theo từ nước Ý. Một kỷ luật như thế vì lợi ích cơ thể làm cho Đức cha Lambert nghĩ đến việc nhân thể cũng sẽ tốt cho các linh hồn nếu thiết lập chế độ cách ly để tẩy uế bầu khí phóng đảng và phóng túng mà hành khách rất hay bị nhiễm trong những chuyến đi như thế, bởi vì người ta phải chuyện trò với đủ loại người. Thế là ngài quyết định biến kỳ lưu trú tại nhà cách ly kiểm dịch thành một cuộc tĩnh tâm. Và khi vài người có uy tín gửi thư hỏi ngài có muốn họ làm trung gian để xin cho ra sớm hay không, ngài đã khẩn cầu họ cứ để ngài chung số phận với mọi người, vì ngài không nghĩ rằng tinh thần ân sủng cho phép ngài khác người, và ngài không thể chấp nhận việc con người ngăn ngừa những cơ hội của Cha trên trời ban cho, bằng những lo lắng nhỏ mọn của họ.

174. Mười ngày sau ngài được vào thành phố Marseille. Theo thói quen và khuynh hướng ngài dành cho dòng thánh nữ Têrêxa, ngài kết hợp cầu nguyện và làm việc lành cùng với các nữ tu dòng Carmel. Một vài nữ tu khi đến bày tỏ hết tâm hồn với ngài đã khiến ngài thán phục sự phong phú ân sủng mà Thiên Chúa tuôn đổ trên sa mạc của Carmel. Đức Giám mục sở tại chân thành mời ngài dừng chân lâu hơn, nhưng ngày thứ ba kể từ khi ngài bước vào thành phố, ngài ra đi vào lúc 9 giờ sáng. Mặc dầu đang là ngày ăn chay trong Mùa Chay, ngài nhịn đói đi bộ hành hương đến Sainte-Baume. Nơi này thích hợp cho việc ẩn dật và làm việc đền tội, hai nhân đức được ngài xem là êm ái và hấp dẫn nhất trong đạo, và là những phương tiện ngăn nhất, chắc chắn nhất để đạt mức hoàn thiện cao vời mà Thiên Chúa yêu cầu nơi các Thánh nhân Người yêu thích nhất. Cung cách người ta đón tiếp và chiêu đãi ngài ở Aix càng khiến ngài vội vàng ra đi để tìm đau khổ ở nơi khác. Ngài đã gặp được nó ở Avignon, khi

« LAZARET. s.m. Lieu destiné dans quelques villes, & principalement dans certains ports de la Mer Méditerranée, pour y faire faire quarantaine à ceux qui viennent de lieux infectés ou soupçonnés de peste. » (DAF, 1762).

chercher ailleurs quelque souffrance. Il la trouva en arrivant à Avignon, car les portes en étant fermées, il eut la joie d'être mal logé chez une pauvre veuve près du fossé de la ville ; là, comparant les grands repas qu'on lui avait faits les jours précédents avec le besoin où il était du nécessaire, il connut par expérience que le goût de la pauvreté et les incommodités de la vie est une espèce de sensualité spirituelle et innocente pour les âmes intérieures et mortifiées.

175

Étant à Lyon, après avoir dit la Messe dans une des chapelles de la cathédrale qui appartenait à un des Comtes de cet auguste corps, comme il faisait son action de grâce près du grand autel durant la Messe solennelle, un bedeau vint le prendre avec honneur et le mena sans recevoir ses excuses prendre séance parmi les Comtes par leur ordre, il prit avec confusion la place qui lui fut marquée et il demeura pendant tout le service à genoux immobile comme une statue, sans oser presque lever les yeux pour observer les cérémonies particulières de cette célèbre église.

176

Il eut la dévotion de passer par Clerveaux pour honorer les reliques de St Bernard et de St Malachie patriarche d'Irlande* et d'aller jusqu'à Nancy pour rendre ses devoirs à la mémoire de M. son Père qui étant mort au service du Roi dans cette ville là, avait été enterré à St Sébastien*. Ce petit détour l'exposa aux insultes des Croates qui faisaient pour lors des courses dans tout le pays, mais il fut heureusement préservé de tomber entre leurs mains ce qu'il craignait beaucoup moins pour sa personne que pour un jeune enfant qu'il menait avec lui et dont il s'était chargé par charité à Rome pour le rendre en France à ses parents. Il fut fort aisé d'apprendre de M. l'abbé de Beaupré, qui le logea, la naissance et le progrès de l'ordre des religieuses du Refuge, leur esprit et

ngài đến đó thì cửa thành đã đóng chặt, ngài hưởng niềm vui được ở nhà trọ tồi tàn tại nhà một bà goá gần hầm hào của thành phố. Tại đó, so sánh những bữa đại tiệc chiêu đãi ngài vài ngày trước với nhu cầu ăn cho khỏi đói hiện bây giờ, ngài có kinh nghiệm về việc ham thích nghèo khó và sống thiếu tiện nghi : đó là một kiểu khoái lạc thiêng liêng và vô tội dành cho những tâm hồn có cuộc sống nội tâm và khổ hạnh.

175. Tại Lyon, sau khi cử hành thánh lễ tại một bàn thờ góc cửa đại thánh đường thuộc quyền một bá tước của hội Bá tước tôn quý, ngài quỳ tạ ơn gần bàn thờ lớn, khi người ta đang cử hành thánh lễ trọng thể. Theo lệnh các Bá tước, một giáo sĩ giúp việc đến hôn hạnh mời ngài, không cho ngài từ chối, lên ngôi ngang hàng với họ, ngài xấu hổ đi vào chỗ dành sẵn và suốt cả buổi lễ quỳ bất động như một pho tượng, thậm chí không dám ngước mắt lên nhìn những nghi lễ đặc biệt của ngôi nhà thờ nổi tiếng đó.

176. Ngài đi qua Clairvaux để tỏ lòng sùng kính hài cốt các thánh Bênadô và Malakia Giáo phụ nước Ái Nhĩ Lan*⁹⁴. Ngài còn đi đến tận Nancy để dâng lễ cầu hồn cho thân phụ ngài đã qua đời tại đó trong khi phục vụ Đức Vua, và đã được an táng tại họ đạo Saint-Sébastien*⁹⁵. Chuyển đi vòng khiến ngài có nguy cơ bị người Croates lăng nhục. Vào thời bấy giờ, họ đang đi lại khắp nơi trong vùng. Ngài may mắn được Chúa giữ gìn thoát tay bọn họ, bởi vì ngài không sợ cho bản thân ngài, mà cho một cậu bé ngài dẫn theo. Vì bác ái, ngài đã nhận trách nhiệm đem cậu bé từ Roma về Pháp để trao lại cho cha mẹ cậu. Ngài vui sướng khi linh mục xứ Beaupré, người cho ngài trú ngụ, báo tin về việc ra đời và trưởng thành của hội dòng các nữ tu lo việc Trú ẩn, về tinh thần và kỷ luật của họ, về công trạng,

⁹⁴ Thánh Malakia (+1148), sinh tại Armagh (Ái Nhĩ Lan), là một đan sĩ, được chọn làm Giám mục, bạn của thánh tiến sĩ Bênadô (Bernard de Clairvaux, +1153), trên đường đi sang Rôma thì bị bệnh và từ trần tại Clairvaux.

⁹⁵ Thân phụ của Đức cha Lambert là ông Pierre Lambert de la Motte. Năm 1635 ông phải lên đường ra mặt trận. Khi đoàn quân di chuyển tới Nancy thì ông bị bệnh và từ trần tại đó.

leur règle, le mérite, la vie et la mort de la Mère Élisabeth*, leur fondatrice, et après avoir prié quelques jours à son tombeau il conçut un grand désir d'étendre cet ordre partout où il aurait quelque crédit, il trouva tant de simplicité et tant de grâce dans les sujets de la maison de Nancy tant pour leur propre perfection que pour la conduite des personnes de leur sexe qui tombent dans le désordre, qu'il ne pouvait assez admirer la bénédiction que Dieu leur donnait dans les emplois de leur vocation, et dans le bon ordre de leur monastère, où le supérieur le fit entrer pour le lui faire connaître plus à fond.

178

S'étant aperçu que plus il approchait de Paris plus il sentait croître le désir d'y voir ses amis, il pensa qu'il devait mortifier cette ardeur en se pressant moins d'y arriver ; il assista à tout le service de la Semaine Sainte dans les lieux où il passait, et le jour du Vendredi Saint, après avoir été à l'église jusqu'à la fin de l'office qui ne finit qu'à midi, il se mit en chemin sans avoir rien pris pour faire neuf lieues, il fut plusieurs fois sur le point de ne pouvoir plus marcher sans en rien faire paraître à ceux qui l'accompagnaient et ayant surmonté sa faiblesse par son courage il sentit une nouvelle vigueur qui lui fit comprendre qu'on ne perd rien à servir Dieu et qu'au lieu que les joies du monde sont toujours suivies de remords et de tristesse, les croix des gens de bien finissent ordinairement par un véritable plaisir et par une solide consolation.

179

Il arriva le Samedi Saint à Paris et il y fut attaqué les quatre ou cinq premiers jours de douleurs si aiguës que tout autre que lui n'aurait pu faire autre chose que souffrir, cependant, s'étant défendu à lui-même de rien découvrir de ses maux, il sortait dès le matin pour agir tout le jour dans les affaires de Dieu comme s'il se fût très bien porté, et personne n'a su que longtemps après combien il avait souffert.

cuộc sống và sự ra đi của Mẹ Élisabeth*⁹⁶ sáng lập dòng. Sau khi cầu nguyện mấy ngày ở mộ bà, ngài ước nguyện phổ biến dòng đó ở bất kỳ nơi nào nó được người ta tin tưởng. Ngài nhận thấy các nữ tu của trụ sở dòng ở Nancy sống đơn sơ và đầy ơn sủng trong con đường hoàn thiện bản thân cũng như trong việc hướng dẫn người cùng giới của họ đã sa ngã. Đến nỗi ngài không thể nào thần phục cho đủ sự chúc lành của Thiên Chúa dành cho họ trong các chức năng của ơn gọi, trong trật tự tốt lành của tu viện, nơi mà vị bề trên mời ngài tham quan để biết thật tường tận.

178. Khi nhận thấy mình càng tiến gần đến Paris, trong lòng càng gia tăng ước muốn gặp lại bạn bè, ngài cho là cần phải hãm dẹp nỗi khao khát đó bằng cách ép mình đi càng chậm đến kinh đô càng tốt. Ngài tham dự toàn bộ nghi lễ Tuần Thánh tại những nơi ngài đi qua. Ngày thứ sáu Tuần Thánh, sau khi đã dự nghi thức tại nhà thờ cho tới trưa, ngài nhin ăn lên đường đi 9 dặm. Nhiều lần ngài chực khuyu xuống, nhưng không lộ ra vẻ gì bên ngoài để những người cùng đi theo ngài đoán biết được. Sau khi can đảm chiến thắng được sự yếu nhược đó, ngài cảm thấy một nghị lực mới làm ngài hiểu ra : người ta không mất mát gì khi phục vụ Thiên Chúa, và trong khi những niềm vui trần gian luôn được tiếp nối bằng những hối tiếc và buồn bã, thì những khổ giá của người thiện tâm thường kết thúc bằng một niềm vui sướng chân chính và một niềm an ủi vững chắc.

179. Ngài đến Paris vào ngày thứ bảy Tuần Thánh. Các cơn đau cấp tính hành hạ ngài suốt bốn, năm ngày đầu, đến nỗi không ai khác có thể làm gì giúp đỡ ngài được. Tuy nhiên ngài tự nghiêm cấm mình tiết lộ các cơn đau, và từ sáng sớm ngài đã rời phòng để lo công việc Chúa suốt ngày, như thể ngài rất khoẻ mạnh. Chỉ một thời gian lâu sau đó người ta mới biết ngài đã phải chịu đau đớn đến chừng nào.

⁹⁶ Mẹ Élisabeth de Ranfaing (1592-1649) lập dòng nữ « Refuge » tại Nancy, chuyên lo cho các phụ nữ và thiếu nữ sống buông thả. Hội dòng này phát triển khắp nước Pháp cho tới thời Cách mạng 1789 thì ngưng.

Les dernières années en France 180-201

180

Sa principale occupation fut de s'informer de ce qui s'était passé durant son absence sur le projet qu'on avait fait avant son départ, d'un établissement de Séminaire dans la ville de Rouen, il apprit que des personnes d'une doctrine suspecte faisaient tous leurs efforts pour se rendre les maîtres de cet établissement, mais il vit en même temps d'heureuses dispositions de plusieurs endroits pour rompre toutes leurs mesures. À la vérité il jugea qu'il serait extrêmement traversé dans le dessein qu'il avait conçu de longue main de faire tomber cette maison entre les mains du Père Eudes qui lui avait promis de lui fournir de bons sujets de sa Congrégation pour la gouverner, mais zélé autant qu'il l'était pour les intérêts de Jésus Christ qui ne veut dans les emplois de son Église que des ministres d'une foi pure, il ne craignit point de l'exposer à toute les difficultés qu'il prévoyait et il se rendit à Rouen en diligence pour parer aux coups de ceux qui avaient des vues toutes contraires aux siennes.

181

Il savait avec quel soin St Paul avait recommandé à son disciple de fuir ces nouveautés dangereuses qui s'élèvent de temps en temps dans la maison de Dieu, celles qui parurent de son temps ayant mérité d'être condamnées à Rome à la sollicitation du clergé de France, il fut surpris de voir, que même après des condamnations réitérées et vécutées avec respect de tous les bons catholiques par l'autorité des Prélats et du Prince, elles avaient repris de nouvelles forces, lors même qu'elles auraient dû s'affaiblir et se dissiper entièrement*. Il vit des esprits tels que le Grand Apôtre les avait autrefois prédits, pleins d'estime

Những năm sau cùng tại Pháp 180-201

180. Bận rộn chính của ngài là tìm kiếm thông tin về một dự án đã được lên kế hoạch trước khi ngài ra đi, đó là thiết lập một chủng viện tại thành phố Rouen, đã tiến triển như thế nào trong thời gian ngài vắng mặt. Ngài được tin là có một số nhân vật thuộc giáo phái đáng ngờ đang cố hết sức để làm chủ chủng viện đó, nhưng đồng thời ngài cũng thấy một số dự kiện thuận lợi ở nhiều nơi khác giúp ngài bẻ gãy những mưu đồ của nhóm người đó. Thực sự ngài thấy dự định ngài ấp ủ là giao chủng viện cho các cha dòng Eudes bị ngăn cản kịch liệt. Cha Eudes đã hứa với ngài sẽ cung cấp những nhân lực tốt nhất của dòng để quản lý chủng viện. Nhưng ngài vốn nhiệt thành với lợi ích của Chúa Giêsu Kitô, Đấng chỉ muốn sử dụng những thừa tác viên có Đức Tin tinh tuyền cho các nhiệm vụ trong Giáo Hội Người, cho nên Đức cha Lambert không quản ngại đương đầu với mọi khó khăn mà ngài đã lường trước. Ngài đi xe ngựa đến Rouen để chống đỡ những nhất đôn của những người có quan điểm hoàn toàn trái ngược với ngài.

181. Ngài từng biết thánh Phaolô đã cẩn thận đến chừng nào khi dặn dò môn đệ trốn chạy các giáo lý mới mẻ nguy hiểm thỉnh thoảng lại nổi lên trong nhà Đức Chúa Trời [xem : 1 Tm 1, 3-4]. Đó là những điều mới lạ vừa xuất hiện vào thời Đức cha Lambert và đáng bị Roma lên án theo yêu cầu của hàng giáo sĩ Pháp. Thế nhưng ngài ngạc nhiên vì thấy sau khi bị giáo quyền cũng như thế quyền kết án đi kết án lại, và mọi người Kitô hữu tốt lành đều tôn kính vâng nghe theo những phán quyết ấy, những giáo lý mới mẻ đó lại hồi phục sức lực ngay cả khi lẽ ra chúng đã suy yếu và hoàn toàn biến mất*⁹⁷. Đức cha

⁹⁷ Giáo thuyết Jansénisme (Giăng Xê) bị Toà Thánh lên án rất nhiều lần :

- tác phẩm *Augustinus* của Cornélius Jansen (+1638) thì bị kết án năm 1642 (Giáo hoàng Urbanô VIII), năm 1653 (Giáo hoàng Innôcentê X), năm 1690 (Giáo hoàng Alexandrô VIII).

- giáo thuyết Jansénisme thì bị kết án thời các Giáo hoàng Innocentê X (ngày 31.5.1653), Alexandrô VII (ngày 16.10.1656, và ngày 15.3.1664), Clémentê IX (ngày 19.01.1669), Innocentê XII (ngày 06.02.1694, và ngày 21.11.1696), Clémentê XI (ngày 12.02.1703).

pour eux-mêmes et de mépris pour les autres ; il en connut qui semaient adroitement en secret et quelquefois hardiment en public des sentiments extraordinaires ; qui avaient entêté de leurs erreurs en Normandie des monastères entiers et qui y introduisaient de jour en jour la discorde et le schisme domestique avec leurs maximes et leur conduite particulière. Il en entendit même parler quelques uns dans des conférences où il s'était trouvé pour des oeuvres de piété, qui sous prétexte de retrancher les abus de quelques dévotions de la Sainte Vierge tournaient hautement en ridicule celles qui étaient autorisées de l'Église ; qui par je ne sais quel esprit anti-régulier décriaient les Ordres les plus célèbres et les plus saintes Congrégations, et qui n'épargnaient pas dans le clergé ni les prélats ni les autres supérieurs quand ils ne donnaient pas aveuglément dans leur parti.

182

Il fut vivement touché d'une liberté si dérégulée et si condamnable et craignant les suites qu'elle aurait si on ne s'y opposait pas, il fit d'abord sous main, et enfin tête levée, tout ce qu'il put pour en prévenir les mauvais effets. Il conféra souvent avec quelques personnes de doctrine et de vertu et avec quelques autres de la première qualité non seulement à Rouen, mais à Paris, pour trouver les moyens de ramener les plus traitables et de rendre inutiles les efforts des plus opiniâtres. Il tâcha de détromper ou par lui même ou par ses amis, les simples qu'ils avaient surpris, il unit saintement contre eux tous les gens de bien les plus habiles, les plus puissants et les mieux intentionnés, et connaissant surtout de quelle importance il était que les séminaires des Évêques fussent donnés à des communautés d'une réputation entière sur la pureté de la doctrine et des moeurs, il n'oublia rien pour mettre dans celui de Rouen la Congrégation du Père Eudes, il surmonta par son adresse et par son crédit, ou plutôt par ses prières et par sa confiance en Dieu, tous les obstacles qu'on pût former contre son entreprise et ne doutant pas du succès de l'affaire lors même qu'elle

Lambert nhìn thấy những thần khí mà vị Đại Tông đồ trước kia đã tiên đoán, chỉ biết tự tôn quý mình mà khinh chê những cái khác. Ngài biết những kẻ khôn khéo gieo trong bí mật và đôi khi xác xược công bố công khai những tình cảm bất thường, những kẻ gieo sai lầm vào toàn bộ các tu viện ở vùng Normandie và ngày qua ngày đưa vào các tu viện đó sự bất hoà và chia rẽ nội bộ bằng những châm ngôn và hạnh kiểm cá biệt của họ. Thậm chí ngài còn nghe vài người trong bọn họ thuyết trình khi ngài tham dự những công cuộc bác ái. Bọn họ dưới danh nghĩa tinh giảm những lạm dụng trong một số việc sùng kính Đức Mẹ Đồng Trinh, đã chế nhạo những sùng kính đã được Giáo Hội cho phép. Và không hiểu do tình thần bài xích dòng tu kiểu gì mà họ phỉ báng các dòng tu nổi tiếng nhất, các hội dòng thánh thiện nhất, cũng như không tha bất kỳ ai trong hàng Giáo phẩm không mù quáng đi theo họ, cho dầu đó là Giám mục hay vị bề trên dòng.

182. Ngài bị chấn động mạnh vì tính tự do đến buông tuồng và đáng kết án như thế. Ngài lo sợ những hậu quả sẽ xảy ra nếu ngài ta không chống lại nó. Trước hết, ngài hành động ngấm ngấm, và sau cùng công khai ra tất cả những gì có thể để ngăn ngừa những hậu quả xấu của nó. Ngài thường trao đổi với một vài nhân vật đức hạnh, vững vàng giáo lý, và với một vài người ưu tú khác, không chỉ ở Rouen mà còn ở Paris để tìm cách lôi kéo trở lại những kẻ còn có thể uốn nắn được, và vô hiệu hoá những cố gắng của kẻ ương bướng nhất. Đích thân ngài hoặc nhờ bạn bè cố gắng giải mê những người đơn sơ bị bọn họ mê hoặc. Ngài liên kết cách thánh thiện với mọi người thiện tâm khôn khéo nhất, có quyền thế và có ý hướng ngay lành nhất để chống lại bọn họ. Nhất là ngài biết tầm quan trọng của việc các Giám mục trao quyền dạy dỗ chủng viện cho những cộng đoàn nổi tiếng trung thành với giáo lý Giáo Hội, và có phẩm hạnh tinh tuyền. Cho nên ngài không quên đề nghị đưa dòng của cha Eudes vào tiếp quản chủng viện ở Rouen. Ngài phải trở hết tài khéo và uy tín cá nhân, đứng hơn phải nhờ cầu nguyện nhiều và phó thác cho Thiên Chúa,

était le plus traversée par des personnes plus adroites et plus puissantes que lui, il eut la joie de la voir réussir, par la fermeté et par les bonnes intentions du Grand Prélat, qui lui en avait donné le soin, et d'assurer par là pour toujours, (autant qu'on le pouvait faire), la foi des ecclésiastiques de ce vaste diocèse, qui dans le temps des ordinations passeraient par les mains des directeurs inviolablement attachés aux Décrets du Saint-Siège et aux sentiments communs de l'Église.

183

Il avait commencé cette négociation dès les premiers mois de l'année 1657 avec l'agrément de M. l'Archevêque, il en avait fait la proposition au Père Eudes, il avait tiré sa parole, il avait ménagé quelques esprits qui pouvaient beaucoup nuire ou servir à cette affaire, et tout s'était passé si secrètement qu'on ne savait rien ni de ce qu'il avait fait ni de ce qu'il prétendait faire. À son retour de Rome, il reprit par l'ordre du Prélat ce qu'il avait été obligé d'interrompre le 21ème de Mai 1658. Il loua en son nom une maison en vue de l'acheter quelques jours après pour placer le Séminaire. Tout indisposé qu'il était, il fut à pied chercher le Père Eudes à deux lieues de Rouen, il porta le 30 du même mois les lettres d'établissements qu'il avait dressées pendant la nuit à M. l'Archevêque qui, lui ayant demandé fort honnêtement, si pour tenir la chose plus secrète, il voulait bien lui servir de secrétaire en cette occasion, et voyant par sa réponse qu'il s'estimerait toujours fort honoré de faire sous lui cette fonction, signa sur le champ les lettres, les scella de sa propre main et les vit contresigner par le seul témoin qu'il avait de cette importante action.

184

Pendant qu'il se répandait dans la ville un petit bruit sourd du choix que ce Prélat voulait faire du Père Eudes, les amis de M. Lambert de la Motte sollicitaient en Cour les lettres patentes du Roi pour confirmer celles de l'archevêque, et le 21 de Juillet, il les reçut par la poste telles qu'il les avait

mới vượt qua mọi trở ngại người ta dựng lên để chống lại dự án của ngài. Ngài không nghi ngờ về sự thành công ngay cả khi nó bị đảo lộn bởi những nhân vật khôn khéo hơn và có quyền hành hơn ngài. Ngài vui mừng thấy dự định mình thành tựu, nhờ lòng cương quyết và thiện ý của vị Tổng Giám mục, người đã chăm sóc và hứa từ nay sẽ luôn luôn (dĩ nhiên trong khả năng của mình) gìn giữ Đức Tin cho các giáo sĩ trong giáo phận rộng lớn này. Các giáo sĩ trong thời gian học tập tiến lên bàn thánh sẽ được trao vào tay các vị giám đốc tuyệt đối gắn bó với các sắc lệnh Toà Thánh và với cảm thức chung của Giáo Hội.

183. Đức cha Lambert đã bắt đầu cuộc thương thảo từ những tháng đầu tiên năm 1657, với sự chấp thuận của Đức Tổng Giám mục. Ngài đã đề cử cha Eudes với Đức Tổng, đã phải chờ đợi, dàn xếp với vài đầu óc có thể gây tác hại hoặc phục vụ tốt cho chương trình. Và tất cả đều diễn ra cách kín đáo đến nỗi không ai biết gì về việc ngài làm hoặc dự định sẽ làm. Khi từ Roma trở về, theo lệnh của Đức Tổng, vào ngày 21 tháng 5 năm 1658, ngài bắt tay lại vào công việc đã bị bỏ dở. Ngài đứng tên thuê một căn nhà để vài ngày sau đó mua đứt luôn nhằm có chỗ đặt chủng viện. Vào ngày 30 cùng tháng, dù đang bận rộn mệt mỏi, ngài vẫn đi bộ tìm gặp cha Eudes đang ở cách Rouen hai dặm, mang theo các đơn thư xin lập chủng viện mà ngài đã đệ trình Đức Tổng Giám mục vào ban đêm. Đức Tổng đã ngay thực xin ngài làm thư ký trong công chuyện này để giữ bí mật. Và khi thấy ngài thưa rằng ngài luôn lấy làm vinh dự giữ chức đó dưới quyền Đức Tổng, Đức Tổng ký ngay các đơn thư, tự tay đóng ấn và được một nhân chứng duy nhất chứng thực.

184. Trong lúc tin đồn đang lan ngấm trong thành phố là vị Tổng Giám mục muốn chọn cha Eudes, các bạn hữu của Đức cha Lambert liên hệ với triều đình xin giấy chứng nhận của Đức Vua để xác nhận sự chấp thuận của Tổng Giám mục. Ngày 21 tháng 7, Đức cha Lambert nhận qua bưu điện giấy phép của Đức Vua đúng như yêu cầu

demandées, sans qu'on eût changé un seul mot au projet qu'il en avait envoyé à Paris

185

Pour lors, la chose s'étant divulguée chacun en parla différemment selon qu'on était diversement disposé, ceux qui jusqu'alors avaient eu des prétentions et des espérances toutes contraires remuèrent ciel et terre pour soulever les corps, qui pouvaient former des oppositions, pour tirer la chose en longueur et pour empêcher par leurs intrigues ou du moins suspendre la vérification des lettres patentes, on décria sans raison les sujets que le Père Eudes donnait, on se déchaîna contre le négociateur secret et quoiqu'il fût bien averti des personnes qui l'avaient le plus mal traité, non seulement il ne s'en ressentit pas, mais il leur fit faire des compliments, il les regarda comme ses meilleurs amis, il pria pour eux avec plaisir, il eut joie d'avoir été déshonoré pour si bonne cause et sans vouloir se ménager avec des gens qui ne le ménageaient pas il porta lui-même hautement toutes les pièces entre les mains du doyen du Parlement et lui présenta requête en son nom pour demander la vérification des lettres patentes de Sa Majesté.

186

Comme il était appuyé de l'autorité de M. l'Archevêque et encore plus du secours de Dieu toutes les oppositions furent enfin levées, on vérifia les lettres, on mit en possession le Père Eudes, et tout ce grand fracas qu'on avait fait contre celui qui avait conduit l'affaire, ne servit qu'à faire voir à tout le monde avec quelle prudence il l'avait menée, avec quelle force il l'avait soutenue, et avec quel bonheur il l'avait enfin terminée.*

187

Elle ne fut pas la seule dans laquelle il

của ngài, không sửa một chữ nào trong dự án mà ngài đã gửi tới Paris trước đó.

185. Từ lúc đó, công việc được lan truyền. Mỗi người bàn tán cách khác nhau tùy tính cách họ. Những người trước kia có tham vọng và hy vọng nắm quyền điều hành chủng viện, nay làm hết sức để đẩy lên những đoàn thể này nọ tạo ra ý kiến phản đối lại. Để kéo dài công việc, và để ngăn cản bằng những mưu mô hay ít ra bằng cách gieo nghi ngờ về tính xác thực của giấy phép, người ta vô cớ tố cáo những thành viên trong danh sách của cha Eudes đưa ra. Người ta nói xấu cả người thương thuyết bí mật. Dầu đã được cảnh báo về những thành phần đối xử ác ý với mình, Đức cha Lambert vẫn không phiền giận họ, nhưng khen ngợi họ, đối xử với họ như với những người bạn tốt nhất. Ngài vui vẻ cầu nguyện cho họ, vui sướng vì bị bôi nhọ vì lẽ công chính. Ngài không muốn dàn xếp với những kẻ không có ý định dàn xếp với ngài. Ngài ngẩng cao đầu tự tay trao các giấy tờ cho vị niên trưởng Nghị viện và yêu cầu ông ta đích thân xác nhận giấy phép của Đức Vua là thực hay giả.

186. Nhờ uy thế của Đức Tổng Giám mục và nhất là nhờ sự trợ giúp của Thiên Chúa, mọi chống đối đều tiêu tan. Người ta xác nhận giấy phép, để cha Eudes làm việc. Và toàn bộ mớ ồn ào hỗn độn chống lại con người chỉ đạo công việc ấy, rốt cuộc có tác dụng giới thiệu cho mọi người thấy Đức cha Lambert đã tiến hành dự án đến là cẩn thận, giữ vững nó đến là mạnh mẽ, và kết thúc với bao vui sướng.*⁹⁸

187. Đây không phải là dự án thành công duy

⁹⁸ Chủng viện Rouen do thánh Jean Eudes điều hành, nằm trong khu Saint-Vivien, khai giảng ngày 16.02.1659. Vài hôm sau đó, thánh nhân viết thư cho bạn mình kể rằng : « Chúc tụng Chúa vì những ân nhân đã góp phần xây dựng, đặc biệt là ngài De La Boissière [tức cha Pierre Lambert], là người mà sau Thiên Chúa và các Thánh trên trời ra, chúng ta phải mang ơn nhiều nhất trong việc này. Suốt chín tháng trời rờng rã ngài đã nhiệt tình lo công việc, với một lòng kiên nhẫn chịu đựng tuyệt vời... », (Julien MARTINE, *Vie du R.P. Jean Eudes*, Caen, Le Blanc-Hardel, 1880, tome 2, trang 26). – Đức cha Lambert, với sự cộng tác của em trai ngài là cha Nicolas Lambert de la Boissière, đã mua một căn nhà để thành lập chủng viện Rouen này, với số tiền là 23.000 quan tiền livres. (cf. : BONNENFANT Georges, *Les séminaires normands du XVIIe au XVIIIe siècle*, Paris, Picard, 1915, trang 165).

réussit, il en fit heureusement plusieurs autres en même temps. Il était tous les jours occupé à de nouveaux arbitrages entre des personnes considérables qui, ou par elles-mêmes, ou par des médiateurs du premier rang, le priaient ou le faisaient prier instamment de prendre connaissance de leurs différends et de les juger comme il lui plairait. Il allait de temps en temps à la campagne faire des estimations d'héritages en exécution des sentences arbitrales qu'il avait rendues, ou des transactions qu'il avait fait signer aux parties. Il voyait souvent avec douleur des parents fort proches se déchirer les uns les autres pour de petits intérêts d'honneur ou de bien, et après avoir réglé leurs prétentions, il remettait la paix dans leurs familles. Il s'étonnait lui-même de la bénédiction que Dieu donnait à son travail, car lors même qu'il désespérait presque de pouvoir trouver des biais d'accommodement et qu'il ne les proposait que par manière d'acquiescement sans espérance de les faire agréer aux personnes intéressées, il était souvent surpris de voir qu'elles y entraient sans peine et qu'elles se réunissaient ensemble, d'où il arrivait que n'imputant point le succès à ses lumières, il regardait avec humilité et avec reconnaissance l'heureuse issue de chaque affaire, comme un coup du ciel au-dessus des mesures de sa petite prudence.

188

Il obtint de M. le Duc de Longueville gouverneur de la province et de Mrs les officiers de ville non seulement une fontaine qu'il demandait depuis longtemps pour la commodité du Bureau mais encore leur consentement pour établir dans la maison du Refuge les religieuses qu'il était allé chercher lui-même à Dijon et qui s'étaient rendues à Rouen pendant son absence. Lorsqu'il visitait cette maison pour y mettre dans les commencements l'ordre nécessaire, non pas en supérieur mais en ami, il se présentait à lui de temps en temps, quelques pénitentes qui après de longues oppositions à la vertu, gagnées enfin par la douceur et par ses bontés, se rangeaient à leur devoir ; il y en eut une entre les autres qui, ayant vécu dans un fort grand libertinage avant que d'être renfermée dans cette

nhất. Ngài còn thành công trong nhiều chương trình khác cùng một lúc. Ngày nào ngài cũng bận rộn làm trọng tài cho những nhân vật vị vọng. Họ đích thân đến, hoặc qua người môi giới cùng đẳng cấp, xin ngài hoặc nhờ người xin ngài nắm bắt các xung đột giữa họ để xét xử theo ý ngài. Thỉnh thoảng ngài về vùng quê để xem những ý kiến của ngài về các tranh chấp thừa kế, hoặc các cam kết hoà giải, đã được thực hiện đến đâu. Ngài rất đau lòng khi thấy những người họ hàng ruột thịt xâu xé lẫn nhau vì những món lợi vật chất hoặc danh dự nhỏ nhặt. Sau khi điều chỉnh tham vọng của họ, ngài đưa gia đình họ trở lại cuộc sống êm thấm thuận hoà. Chính ngài cũng ngạc nhiên vì những ơn phúc Thiên Chúa ban qua công việc của ngài, bởi vì ngay cả khi ngài không còn chút hy vọng tìm ra cách hoà giải và chỉ đề nghị những phương cách vô thưởng vô phạt mà không mong các bên liên quan đồng ý theo, thì ngài thường ngạc nhiên vì họ lại dễ dàng chấp nhận và đồng thuận. Vì thế ngài không hề nhận một thành công nào do trí óc sáng suốt của mình, mà khiêm tốn và biết ơn Thiên Chúa vì kết thúc tốt đẹp của mỗi công việc đều như một can thiệp từ trời vượt trên mọi tiêu chuẩn của trí khôn ngoan nhỏ bé của ngài.

188. Ngài đã được công tước Longueville, tổng đốc tỉnh và các quan chức thành phố tài trợ một giếng nước mà ngài đã xin từ lâu cho Trung tâm Xã hội. Và hơn thế nữa, họ còn đồng ý cho thiết lập trong nhà Trú ẩn một cộng đoàn các nữ tu mà ngài đã đến Dijon mời về, và các nữ tu đã đến Rouen trong thời gian ngài đi vắng. Khi ngài đi thăm nhà Trú ẩn để đưa ra trật tự cần thiết cho giai đoạn đầu, ngài không đến đó với tư cách bề trên, mà như một người bạn. Thỉnh thoảng ngài lại ghé thăm nhà Trú ẩn. Một vài nữ tội nhân sau một thời gian dài chống đối lại đường lành, bị vẻ hiền hoà và lòng tốt của ngài cảm hoá, đã đi vào khuôn phép bổn phận họ. Trong số đó có một người từng sống vô cùng buông tuồng trước khi bị giữ lại trong nhà cứu tế này, đã làm ngài khổ tâm suốt hai năm vì tính buông thả theo đam mê của

retraite où le dérèglement de ses passions l'avait beaucoup fait souffrir depuis deux ans, demanda à l'entretenir ; elle lui parla avec tant de modestie et tant de larmes sur les misères de sa vie passée, et elle lui fit paraître tant de courage pour expier ses fautes par une pénitence aussi longue et aussi sévère qu'on le jugeait à propos, que préférant dans son coeur cette pécheresse convertie dont la ferveur était si grande, à plusieurs âmes innocentes qui mènent une vie lâche, il la quitta frappant sa poitrine et se disant à lui-même : « Je comprends bien à présent ce que Notre Seigneur a dit dans son évangile, que les Publicains et les femmes débauchées précéderont dans le Royaume des Cieux beaucoup de gens qui se croient justes, et qui ne sont ni si humbles ni si fervents que le sont pour l'ordinaire les plus grands pécheurs après qu'ils ont reconnu et abandonné leurs désordres. »

189

Il eut aussi la consolation, entre plusieurs filles en péril que la providence lui adressait souvent et qu'il ne rebutait jamais, d'en trouver une dont la vertu l'étonna, car ses compagnes l'ayant accusée sur de fausses présomptions, d'avoir manqué à son honneur, elle aima mieux passer pour coupable en se taisant pour l'amour de Dieu que de se défendre en parlant pour sa propre justification et une servante de l'hôtellerie où elle était allée descendre en arrivant à Rouen l'ayant frappée jusqu'au sang en lui reprochant tout haut qu'elle avait volé du linge dans la maison. Cette vertueuse fille souffrit sans dire un seul mot, et l'injure qui lui fut faite et les coups qu'elle reçut ; mais Dieu prenant sa cause en main, permit que le linge se retrouva dès le jour même, et la servante vint le soir même, se jeter aux pieds de celle qu'elle avait si injustement outragée, et lui demanda pardon en présence des personnes qui avaient été témoins de l'emportement de l'une et de la douceur de l'autre.

190

M. Lambert fut charmé de ces deux actions et ne se pouvant lasser de les admirer comme des vertus héroïques, il remercia Notre Seigneur de lui avoir

cô ta, nhưng cô ta xin ngài nâng đỡ cô. Cô thưa chuyện với ngài cách khiêm tốn và khóc lóc vì những khốn khổ của cuộc sống đã qua. Cô tỏ ra can đảm thi hành việc đền tội cho dầu có lâu dài và nghiêm khắc đến đâu tùy ý người ta phán xử, đến nỗi ngài quý trọng người nữ tội nhân trở lại với lòng nhiệt tình lớn lao như thế, hơn là nhiều tâm hồn vô tội nhưng sống đời hèn nhát buông xuôi. Ngài vừa tạm biệt cô ta vừa đấm ngực tự nhủ : « Giờ đây ta mới hiểu điều Chúa Giêsu đã nói trong Phúc Âm là những người thu thuế và hạng đĩ điếm vào Nước Trời trước những người tự cho mình công chính, và không ai khiêm nhượng cũng như sốt sắng cho bằng những người tội lỗi tày đình một khi đã nhận ra lỗi lầm của mình và từ bỏ đường xấu mình đang đi. »

189. Ngài thấy được an ủi vì trong số các thiếu nữ gặp nguy hiểm mà Chúa Quan Phòng gửi đến, và ngài không bao giờ từ chối, có một cô gái làm ngài ngạc nhiên vì nhân đức của cô ta. Các bạn bè cô gái tố cáo cô ấy nào là tự cao tự đại, nào là dối trá. Cô ta thích bị xem là kẻ tội lỗi bằng cách giữ thinh lặng vì lòng mến Chúa hơn là tự bảo vệ bằng cách biện hộ cho mình. Một bà giúp việc cho quán trọ, nơi cô ta tạm trú khi mới đến thành phố Rouen, đã đánh cô ta đến chảy máu và chửi mắng cô ta ăn cắp vải vóc trong nhà. Cô gái nhân đức đó đã chịu đựng không hề hé răng, cả lời chửi rửa lẫn những đấm đá. Nhưng Thiên Chúa đã biện hộ giúp cô ta bằng cách cho người ta tìm lại được tấm vải ngay trong ngày hôm đó. Bà giúp việc quán trọ trở lại Trung tâm Xã hội vào chiều tối, quỳ dưới chân con người bà đã nhục mạ cách bất công, và xin lỗi cô ta trước mặt những người đã từng chứng kiến cơn giận dữ của người này cũng như sự dịu hiền của người kia.

190. Đức cha Lambert sung sướng vì hai hành động đó và không ngừng thán phục họ đã thực hành nhân đức cách anh hùng. Ngài cảm ơn Thiên Chúa đã giao cho ngài một thiếu nữ công

confié une fille d'un si grand mérite dans une si grande pauvreté.

191

Il se rendit au Havre auprès de Mme la Duchesse d'Aiguillon qui l'en avait prié par plusieurs lettres, et qui le logea dans le château avec de grands témoignages d'estime. Il lui avait déjà envoyé les deux Filles de la Croix, qui avaient soin des petites filles du Bureau, pour préparer les choses nécessaires à renfermer les pauvres de ce port de mer, il y fut en personne pour achever l'oeuvre, et après y avoir laissé une supérieure formée au Bureau par les soins de ces deux Filles de la Croix qui retournèrent à Rouen, il revint lui-même à dessein de travailler sans délai à la réforme de St Ouen qui lui était fortement recommandée par cette duchesse, il l'avança beaucoup par de fréquentes conférences avec les Pères de la Congrégation de St Maur, et l'on vit dans la suite l'effet de ces négociations dans la conclusion du traité que ces Pères firent avec Messieurs les Anciens de cette illustre Abbaye.

192

Il avait terminé quelques mois auparavant un procès entre M. l'abbé Dumont aux malades et ses religieux Chanoines réguliers de l'Ordre de St Augustin, à la satisfaction commune des parties. Il avait aussi ébauché le grand dessein que les Carmes Déchaussés avaient conçu de se bâtir un désert en Normandie où les plus saints et les plus contemplatifs de leur ordre pussent vivre en vrais solitaires, et l'on voit aujourd'hui cet ouvrage consommé dans la maison qu'on a bâtie près de Montaure à deux lieues du Pont de l'Arche dans le diocèse d'Évreux.

193

C'est ainsi qu'il servait avec affection tous les religieux parce qu'il regardait en tous avec respect la sainteté de leur état ; mais il n'en était point qu'il honorât plus que les Jésuites, comme il le fit paraître, et par le choix qu'il avait fait parmi eux du Révérend Père Haineuve pour son premier directeur qui tant qu'il demeura à Rouen lui continua toujours ses charitables avis, et par le zèle avec lequel il les défendit contre ceux qui dans cette grande ville

duré l'on lao đến thế trong sự nghèo khó như thế.

191. Ngài lên đường đi thành phố cảng Havre gặp bà công tước Aiguillon, người đã nhiều lần viết thư mời ngài đến. Bà tiếp đón Đức cha Lambert tại lâu đài với những biểu hiện tỏ lòng quý mến. Trước đó ngài đã gửi hai Nữ tử Thánh Giá đến chỗ bà. Hai người này đang chăm lo các thiếu nữ ở Trung tâm Xã hội Rouen, nay đến Havre để chuẩn bị những gì cần thiết cho việc quây quần những người nghèo của thành phố cảng biển. Bây giờ ngài đích thân đến để kết thúc công việc. Sau khi để lại một bà bề trên được đào tạo tại Trung tâm, nhờ công hai Nữ tử Thánh Giá, hai người này trở về Rouen. Còn ngài quay trở lại ý định cải tổ tu viện Saint Ouen, theo yêu cầu của bà công tước. Ngài thương thuyết thường xuyên với các cha dòng Saint Maur, và kết quả là các cha ký một hợp đồng cải tổ tu viện với các niên trưởng của tu viện nổi tiếng đó.

192. Vài tháng trước đó nữa, ngài đã giải quyết một vụ kiện tụng giữa tu viện trưởng Dumont aux Malades và các kinh sĩ dòng thánh Augustin của chính tu viện trưởng này. Cả hai bên đều hài lòng. Ngài cũng đã phác họa kế hoạch lớn cho các tu sĩ nam dòng Carmel đi chân không là thiết lập một « sa mạc » ở Normandie để những tu sĩ nào thích sống thánh thiện, sống chiêm niệm có thể đến đó sống ẩn dật thực sự. Ngày nay người ta còn thấy công trình đã hoàn thiện này trong ngôi nhà gần Montaure, cách Pont-de-l'Arche hai dặm, thuộc giáo phận Évreux.

193. Ngài đã thân ái phục vụ mọi tu sĩ đến như thế, bởi vì ngài quý trọng bậc sống thánh thiện của họ. Nhưng ngài quý trọng các tu sĩ dòng Tên hơn cả, qua việc ngài đã từng chọn vị linh hượng đầu tiên cho mình là cha Hayneuve dòng Tên. Cha này trong thời gian còn ở Rouen, vẫn tiếp tục bảo ban Đức cha Lambert cách thiện nguyện. Đức cha còn nhiệt tình bảo vệ dòng Tên trong thời gian người ta công kích họ tại thành phố Rouen. Và ngài luôn kiên trì sinh hoạt thường

attaquèrent de son temps leur Compagnie, et par l'assiduité qu'il apportait à fréquenter leur Congrégation et enfin par le plaisir qu'il se fit de concourir avec eux pour former entre les plus sages congréganistes qui faisaient encore leurs études, une Compagnie de piété dont on attendait beaucoup de fruit, tant pour leur sanctification particulière que pour l'édification de tout le collège. Il ne croyait pas qu'il fût au-dessous de lui, nonobstant son âge et ses emplois, d'assister à leurs petites conférences, de les entendre parler en enfant des matières spirituelles, et de se rabaisser lui-même à leur portée en bégayant pour ainsi dire avec eux quand il prenait la parole pour conclure.

194

On s'étonnait avec raison qu'un seul homme pût être partout, et servir à tout, mais on admirait encore plus la sérénité de son visage et la liberté de son esprit dans les diverses occupations qui se succédaient sans interruption les unes aux autres, et qui poussaient souvent les forces de son corps à bout, sans qu'il pût se résoudre à faire autre chose que de s'abandonner généreusement à mourir dans le travail, s'il plaisait à Dieu de le permettre. Ce n'est pas qu'il ne lui vînt de temps en temps en pensée de se dérober pour quelques jours aux affaires en allant rétablir sa santé à la campagne ou plutôt en cherchant un peu plus de loisir pour l'oraison dans la retraite, mais comme ses vues lui paraissaient des tentations délicates qui tendaient à le tirer de l'ordre divin dans sa vocation, il y résistait avec une fidélité égale à la pureté de sa lumière et il croyait que son application devait être non pas à se procurer du repos, mais à éviter jusqu'aux moindres imperfections dans le détail de sa conduite.

195

Quelque soin qu'il prît de n'y rien donner aux sentiments de la nature, il s'y reprochait à tout moment des fautes dont lui seul s'apercevait, et c'est pour cela qu'il avait souvent recours au sacrement de pénitence, pour se laver disait-il dans le sang de l'agneau sans tâche ; là plus confus et plus touché des offenses les plus légères, que les plus

xuên với hiệp hội của dòng, cùng niềm vui của ngài khi giúp đỡ vào công việc đào tạo một nhóm người đạo đức từ những thành phần thông thái nhất trong hiệp hội đang còn đi học. Người ta trông chờ hoa trái của nhóm này không chỉ vì việc thánh hoá bản thân họ mà còn vì làm gương sáng cho cả trường họ đang học. Ngài không cho là hạ giá bản thân khi bất chấp tuổi tác và chức vụ của ngài, vẫn tham dự những cuộc hội thảo nho nhỏ của họ, lắng nghe họ bàn về những vấn đề thiêng liêng với cái nhìn của trẻ con, và còn tự hạ mình ngang hàng với họ bằng cách lập lại những ý kiến, những cách nói của họ khi ngài kết thúc các buổi họp.

194. Người ta có lý do để ngạc nhiên : chỉ một con người mà sao chỗ nào cũng có mặt, phục vụ được tất cả. Nhưng người ta thán phục hơn cả là khuôn mặt thanh thản và trí óc của ngài thông dong trong nhiều bận rộn đa dạng kế tiếp nhau không ngừng như thế khiến cơ thể ngài chóng kiệt sức. Thế nhưng ngài không lo lắng gì ngoài việc lao mình tận lực đến chết vì công việc, nếu Chúa muốn thế. Không phải thỉnh thoảng ngài không có tư tưởng trốn việc vài ngày để đến vùng quê phục hồi sức khoẻ, hoặc hơn nữa tìm chút rảnh rang để nguyện ngắm trong cuộc tĩnh tâm, nhưng ngài xem những ý nghĩ đó là những cám dỗ tinh vi nhằm kéo ngài trốn tránh vị trí Thiên Chúa đã xếp đặt cho ơn gọi ngài. Ngài chống lại những cám dỗ đó với lòng trung tín cũng như với đầu óc sáng suốt hết sức có thể. Ngài cho rằng không phải mình chăm chỉ với công việc là để tìm nghỉ ngơi mà là để tránh những khiếm khuyết trong từng chi tiết hạnh kiểm của ngài.

195. Mặc dầu ngài hết sức cẩn thận không để những tình cảm tự nhiên xen vào, nhưng lúc nào ngài cũng tự trách những lầm lỗi chỉ mình ngài biết. Vì vậy ngài thường cầu cứu đến bí tích hòa giải, mà ngài cho là để tẩy rửa mình trong máu Chiên Con tinh tuyền. Nơi tòa cáo giải, ngài tỏ ra xấu hổ và xúc động vì những xúc phạm nhẹ

grands pécheurs ne le sont des crimes les plus énormes, il entrecoupait quelquefois de soupirs et il mêlait de larmes les accusations qu'il faisait humblement contre lui-même, et lorsque son directeur se joignait à son humilité pour le confondre encore davantage, il recevait avec respect et consolation tous ses avis, et il se relevait de ses pieds avec autant de reconnaissance envers la miséricorde de Dieu que de zèle pour satisfaire à sa justice.

196

Ayant su l'arrivée d'un grand missionnaire de la Compagnie de Jésus qui avait passé trente six ans dans les travaux apostoliques en Éthiopie et aux Indes, il fut avec grand plaisir lui rendre ses devoirs et il le respecta comme un apôtre. Il crut que ce Père allant à Rome pouvait beaucoup servir dans la conjoncture où l'on était, de donner des Évêques aux Missions Orientales les plus éloignées, et il s'entretint avec lui de l'état où il avait appris depuis peu que les choses étaient dans la Cour romaine sur cette grande entreprise.

197

On lui avait écrit de Rome que tout était conclu et arrêté, que le Pape avait nommé pour premier Évêque M. Pallu, qu'il lui avait ordonné d'en choisir lui-même deux autres ; que M. Pallu pour obéir à Sa Sainteté lui avait donné les noms de M. de la Motte Lambert, directeur du Bureau de Rouen, et de M. Cotelendi*, curé de la plus considérable paroisse de la ville d'Aix, que le Saint Père avait agréé l'un et l'autre et qu'il fallait penser désormais à les faire sacrer tous trois. L'un sous le titre d'Héliopolis pour être Vicaire Apostolique du Tonkin, le second sous le titre de Bérite pour le Vicariat de la Cochinchine et le dernier sous le titre de Métellopolis pour le vaste Empire de la Chine.

198

Cette nouvelle n'avait fait aucune impression de joie sur l'esprit de M.

nhàng, hơn cả những tội nhân hối lỗi vì các tội ác tàỵ trời nữa. Thỉnh thoảng ngài ngắt lời bằng những tiếng thở dài và ngài hoà nước mắt vào những lời cáo buộc chính mình. Khi cha linh hướng xoáy mạnh vào tính khiêm tốn của ngài để làm ngài xấu hổ hơn nữa, ngài đón nhận mọi ý kiến cha linh hướng với niềm cung kính và an vui. Ngài rời toà giải tội, lòng tràn đầy biết ơn lòng thương xót của Thiên Chúa cũng như tràn đầy nhiệt tâm sống xứng đáng với sự công chính của Thiên Chúa.

196. Khi hay tin một nhà truyền giáo vĩ đại dòng Tên từng truyền giáo 36 năm ở Éthiopie và ở Ấn Độ vừa đến thành phố, ngài rất vui mừng đón tiếp cha và kính trọng cha như tôn kính thánh Tông đồ. Ngài cho là cha này khi đến Roma, sẽ có thể giúp ích nhiều trong việc móc nối công việc đang dừng lại, là tuyển các Giám mục cho các miền truyền giáo Phương Đông xa xôi nhất. Ngài trao đổi với cha về tình hình của dự án lớn lao đó mà ngài biết được từ những gì đang xảy ra tại Giáo triều bấy lâu nay.

197. Roma đã báo tin cho ngài là mọi việc đã ngã ngũ và đã được quyết định. Đức Thánh Cha đã bổ nhiệm vị Giám mục thứ nhất là cha Pallu, và lệnh cho vị này tự mình chọn ra hai người khác. Vâng lời Đức Thánh Cha, cha Pallu đã đệ trình tên cha Lambert de la Motte, giám đốc Trung tâm Xã hội Rouen, và ngài Cotelendi*⁹⁹, cha sở giáo xứ quan trọng của thành phố Aix. Đức Thánh Cha đã đồng ý, và từ nay chỉ còn lo việc tấn phong cả ba người. Một người sẽ lấy hiệu toà Héliopolis để làm Đại diện Tông toà giáo phận Đàng Ngoài, người thứ hai sẽ lấy hiệu toà Béryte để làm Đại diện Tông toà Đàng Trong, và người cuối cùng sẽ lấy hiệu toà Métellopolis để trông nom Đế quốc Trung Hoa bao la.

198. Tin này không tạo một ấn tượng vui sướng nào cho tâm hồn Đức cha Lambert. Ngài kể ngay

⁹⁹ Đức cha Ignace Cotelendi, sinh năm 1630 trong giáo phận Aix-en-Provence, thụ phong Giám mục hiệu toà Métellopolis năm 1660 tại Paris, làm Đại diện Tông toà Trung Hoa. Ngài rời Pháp năm 1661, và qua đời khi trên đường sang Đông Nam Á, ngày 16.08.1662, tại xứ Ấn Độ.

Lambert. Il l'avait portée sur le champ à son directeur qui était toujours le Père Simon Hallé, homme de grande réputation dans l'ordre des Minimes, et qui lui ayant dit déjà plusieurs fois que c'était là sa vocation, le confirma plus que jamais à s'y attacher sans raisonnement et sans résistance, et à faire dans la suite tout ce que ces Messieurs de Paris qui étaient chargés de l'ouvrage pourraient souhaiter de lui.

199

Il eut néanmoins beaucoup de peine à consentir à l'Épiscopat lorsqu'on le pressa d'acquiescer au choix du Saint-Siège : s'il eût été le maître, il fût parti volontiers en qualité de simple missionnaire, fonction qu'il croyait encore trop élevée et trop honorable pour lui, mais il fallut se soumettre à tout ce qu'on exigea de sa personne.

200

On peut aisément se figurer quelle fut l'émotion et la douleur de ses parents et des ses amis quand ils vinrent à savoir tout à coup ce qui jusqu'alors était demeuré si secret, et qu'ils se virent sur le point de perdre pour toujours un homme qui par ses grands talents faisait tant de bien en France; cependant quelque effort qu'ils fissent pour l'attendrir par le sentiment de l'amitié, et pour le dissuader par la considération des bonnes oeuvres qu'il laissait à faire dans son pays en s'exposant aux périls d'un voyage dont le succès était douteux, ils ne purent jamais l'ébranler. M. Piccolomini, alors nonce auprès du Roi très chrétien*, fit son information de vie et moeurs, et ses Bulles étant arrivées quelques temps après, il fut sacré à Paris sous le titre de Bérite vers le milieu de l'année 1660 par M. Bouthilier, Archevêque de Tour, pendant l'Assemblée du Clergé, qui se fit un honneur de députer ce Prélat avec deux autres Évêques pour faire plus solennellement la cérémonie où il se trouva grand monde.

201

Il avait eu le temps de s'y disposer par

tức khắc cho vị linh hướng, vẫn là cha Simon Hallé, người nổi tiếng trong dòng Bé Mọn. Cha đã nhiều lần nói với Đức cha Lambert đây là ơn gọi của ngài, giờ đây càng thuyết phục ngài hơn bao giờ hết là ngài phải gắn bó với ơn gọi đó mà không cần lý luận, không kháng cự, và từ nay cứ làm theo những gì mà các vị có trách nhiệm về chương trình đó ở Paris đang mong đợi ngài làm.

199. Tuy nhiên ngài cảm thấy rất buồn phiền khi chấp nhận chức Giám mục mà người ta hối thúc ngài trả lời đồng ý hay không cho Toà Thánh biết. Nếu được tự quyết, ngài thích ra đi với tư cách nhà truyền giáo bình thường, một nhiệm vụ ngài cho là còn quá cao quý và vinh dự đối với ngài. Nhưng ngài cần phải tuân phục những gì người ta yêu cầu bản thân ngài.

200. Ta có thể dễ dàng tưởng tượng được nỗi xúc động và đau buồn của họ hàng và bạn bè khi bỗng nhiên họ hay biết một tin mà cho đến giờ vẫn được giữ kín, bởi vì họ sắp vĩnh viễn mất đi một con người nhiều tài năng lớn từng thực hiện biết bao nhiêu việc tốt lành cho nước Pháp. Mặc dầu họ cố gắng gây xúc động họ Đức cha Lambert bằng tình cảm bạn bè, bằng cách thuyết phục ngài xem lại những chương trình tốt đẹp ngài bỏ dở dang ở quê hương trong khi lại liều mình xông vào những nguy hiểm của một chuyến đi mà mức độ thành công rất đáng ngờ, nhưng họ vẫn không lay chuyển được ngài. Ngài Piccolomi, sứ thần Toà Thánh bên cạnh Đức Vua*¹⁰⁰, đã mở điều tra nhân thân của Đức cha Lambert và sau đó ít lâu gửi Sắc chỉ đến. Ngài được tấn phong Giám mục hiệu toà Béryte vào khoảng giữa năm 1660 ở Paris, do Đức Giám mục Bouthilier, Tổng Giám mục giáo phận Tours, nhân kỳ Hội nghị Giáo sĩ. Đức Tổng lấy làm vinh dự khi tấn phong cho vị Giám chức mới này, đã mời hai Giám mục cùng đồng tế để tăng phần long trọng cho buổi lễ rất đông người tham dự.

201. Ngài có thời gian chuẩn bị bằng một cuộc

¹⁰⁰ Thời đó, tước vị « Roi Très Chrétien » được dành riêng cho vua nước Pháp, trong khi tước vị « Roi Très Catholique » cho vua nước Tây Ban Nha, và « Roi Très Fidèle » cho vua nước Bồ Đào Nha.

une longue retraite, et dès qu'il se vit revêtu du caractère, il en fit une autre plus courte pour se préparer au voyage. Le premier dessein avait été que les trois Évêques partiraient ensemble dans un vaisseau qu'on avait équipé exprès par le zèle de plusieurs personnes de piété de Paris, mais ce vaisseau ayant malheureusement péri dans le Texel par une tempête qui en avait submergé beaucoup d'autres*, on fut contraint de changer toutes les mesures qu'on avait prises.

Voyage vers l'Extrême-Orient 202-221

202

Monsieur Lambert (que nous appellerons désormais M. de Béríte) s'offrit à M. d'Héliopolis pour partir le premier et pour aller gagner par la Méditerranée le chemin de terre qui conduit aux Indes. Son offre fut acceptée bien volontiers, et il partit le 18 Juillet*, le bâton à la main, avec M. de Bourges*, aujourd'hui Évêque d'Auren, l'un des Vicaires Apostoliques du Tonkin, et un valet, sans avertir personne de la maison où il était logé, non pas même M. son frère, qui ne sut son départ de Paris que lorsqu'il en était déjà éloigné de plusieurs journées. En quoi on peut dire qu'il laissa un exemple aussi beau qu'utile à ceux qui le suivraient à l'avenir de s'épargner les embarras que causent ces sortes de séparations quand elles sont connues des personnes qui peuvent y apporter

tĩnh tâm dài ngày, và sau khi được tấn phong, ngài lại thu xếp một cuộc tĩnh tâm ngắn ngày hơn để chuẩn bị cho chuyến đi. Đầu tiên người ta dự định cho ba vị Giám mục cùng ra đi trên một chiếc tàu đã được trang bị vật dụng đến dư thừa do nhiệt tình của nhiều người đạo đức ở Paris dâng cúng. Nhưng thật đáng tiếc, con tàu đó đã bị bão đánh chìm ở Texel, cùng lượt với nhiều tàu khác*¹⁰¹. Người ta bắt buộc phải thay đổi phương cách đã trù liệu.

Hành trình sang Viễn Đông 202-221

202. Đức cha Lambert, từ nay được gọi là Giám mục Béríte, đề nghị với Giám mục Héliopolis để mình lên đường trước bằng cách vượt Địa Trung Hải rồi đi đường bộ tới vùng Ấn Độ Dương. Người ta đồng ý, và ngài khởi hành ngày 18 tháng 7*¹⁰², tay chống gậy, cùng đi với linh mục Bourges*¹⁰³, người sau này làm Giám mục hiệu toà Auren là một trong các Đại diện Tông toà ở giáo phận Đàng Ngoài, và với một người giúp việc. Ngài không báo cho một ai trong nhà ngài cư trú, thậm chí em ruột ngài cũng chỉ hay được khi ngài rời Paris nhiều ngày rồi. Qua việc này, nói được là ngài đã để lại một tấm gương cao đẹp và hữu ích cho những người khác noi theo về việc tránh những phiền phức khi chia tay, bởi vì những người quen biết có thể làm

¹⁰¹ Hiệp hội Thánh Thể và các mệnh thường quân đạo đức cho đóng một con tàu mang tên « Saint Louis » tại Amsterdam (Hoà Lan), với mục đích chở các tân Giám mục người Pháp sang Đông Nam Á. Nhưng con tàu gặp bão, bị chìm tại biển Texel (Hoà Lan), ngày 19.12.1660. Vào thời điểm này, Đức cha Lambert đã rời nước Pháp gần một tháng trời rồi. Hơn 2 năm sau, khi tới Xiêm rồi, Đức cha Lambert vẫn chưa biết tin là con tàu Saint Louis đã bị chìm. Bởi vậy, ngày 10.10.1662, từ kinh đô Juthia, ngài còn viết cho ông Fermanel rằng : « Chúng tôi chẳng hề có tin tức nào về con tàu của chúng ta, về các vị thừa sai của chúng ta, về con đường nào các vị ấy đã đi để tới nơi truyền giáo. » (Thư gửi ông Fermanel, Amep, volume 858, p. 1).

¹⁰² « Ngài khởi hành ngày 18 tháng 7 » : soạn giả đã lập lại chi tiết này từ tác phẩm của Jacques de Bourges (*Relation du voyage...*, SDD, trang 27). Sự thực là Đức cha Lambert chịu chức Giám mục ngày 11 tháng 6, và một tuần lễ sau, tức ngày 18 tháng 6, ngài rời Paris.

¹⁰³ Cha Jacques de Bourges (1630-1714) : cùng Đức cha Lambert và cha Deydier, ngài tới được Xiêm ngày 22.8.1662. Vâng lời Đức cha, lên đường về lại Âu châu ngày 14.10.1663. Trở lại Xiêm năm 1669, rồi sang xứ Đàng Ngoài cùng với Đức cha Lambert. Ngày 17.5.1682 tại Xiêm, được Đức cha Laneau truyền chức Giám mục, hiệu toà Auren, chức Giám quản Tông toà Tây Đàng Ngoài. Năm 1713, bị trục xuất khỏi Đàng Ngoài, ngài trở sang Xiêm và từ trần tại đây ngày 09.8.1714.

quelque retardement ou quelque obstacle.

203

En arrivant à Lyon, il fut descendre en inconnu à l'hôpital*, il y tomba aussitôt malade d'une fièvre continue qui le tint cinquante deux jours au lit et qui l'obligea à recevoir tous les sacrements. Il les reçut avec toute la dévotion qui pouvait donner une haute idée de sa vertu, mais il ne jugea pas à propos de faire connaître ni sa personne ni le dessein qui l'avait emmené en ce lieu-là. Il perdit entièrement l'usage des sens et de la raison durant deux jours, et lorsque les médecins qui l'avaient abandonné comme un malade sans espérance apprirent que la fièvre l'avait quitté au même moment qu'on le croyait prêt de rendre le dernier soupir. Ils en furent si surpris qu'à peine pouvaient-ils se persuader que ce fût le même homme qui, dans un si petit espace de temps, eût passé de l'agonie à la guérison et presque de la mort à la vie. Ce coup inopiné leur paraissait beaucoup au-dessus des conjectures de leur art et de la force des remèdes.

204

C'est ainsi que Dieu commença de l'éprouver dès les premiers pas de sa course et qu'après l'avoir mené si près du tombeau pour l'exercer dans l'abandon à sa divine Providence, il l'en retira comme par miracle pour l'assurer de sa protection dans les plus extrêmes dangers où il pourrait être à l'avenir, et pour lui apprendre à vivre désormais en homme ressuscité pour le bien des infidèles auxquels il devait communiquer la vie de la grâce aux dépends de sa vie naturelle, toujours prêt à la sacrifier à leur conversion et à la consumer à leur service.

205

Dès que ses forces étant un peu rétablies, il fut en état de se soutenir, il s'embarqua sur le Rhône et il prit à Avignon une litière jusqu'à Marseille ; là, M. Deydier* originaire de Toulon qui partage à présent avec M. de Bourges le

châmetrê hoặc gây trở ngại cho cuộc ra đi.

203. Đến Lyon, ngài vào cư xá từ thiện*¹⁰⁴ như kẻ vô danh ; tại đây, ngài bị sốt liên tục suốt 52 ngày, đến nỗi phải chịu các Phép sau cùng. Ngài sốt sảng đón nhận các phép khiến người ta biết được đây là một con người nhân đức, nhưng không hề biết ngài là ai, và dự định nào khiến ngài phải lưu lạc đến đây. Ngài hôn mê suốt 2 ngày, và khi các bác sĩ đã xem ngài là một bệnh nhân vô phương cứu chữa, khi người ta tin ngài sắp trút hơi thở cuối cùng, thì cơn sốt biến mất. Mọi người ngạc nhiên không thể tin nổi là cùng một con người đó chỉ trong chớp nhoáng chuyển từ cơn hấp hối sang hồi phục, từ sắp chết sang sống lại. Sự thay đổi đột ngột này vượt quá mọi phỏng đoán của nghề nghiệp họ cũng như sức công hiệu của thuốc men.

204. Thiên Chúa đã bắt đầu thử thách ngài như thế ngay từ những bước khởi đầu của hành trình. Sau khi đưa ngài đến sát nắm mồ để tập luyện ngài phó thác cho Chúa Quan Phòng, Người lại rút ngài ra như phép lạ để bảo đảm với ngài là Thiên Chúa luôn che chở ngài trong những cơn nguy hiểm cực kỳ nhất trong tương lai, cũng như để dạy cho ngài từ nay ngài phải sống như một người đã phục sinh vì lợi ích của lương dân. Ngài sẽ phải thông ban sự sống ân sủng cho những con người này đến mức hao mòn cuộc đời ngài, luôn sẵn sàng hy sinh nó để lo việc hoán cải họ, hiến tế nó để phục vụ họ.

205. Khi đã hơi khoẻ lại một chút, trong tình trạng đã đi lại được, ngài đã lên thuyền theo dòng sông Rhône đến Avignon, và đi cáng che từ Avignon tới Marseille. Tại đây, linh mục Deydier*¹⁰⁵ người Toulon, hiện giờ đang chia sẻ

¹⁰⁴ L'hôpital = cư xá từ thiện.

¹⁰⁵ Cha François Deydier (1637-1693) : cùng Đức cha Lambert và cha Bourges, ngài tới được Xiêm ngày 22.8.1662. Sang xứ Đàng Ngoài năm 1666. Được thụ phong Giám mục, hiệu toà Ascalon ngày 21.12.1682, chức Giám quản Tông toà xứ Đàng Ngoài. Từ trần ngày 01.7.1693 tại Hải Dương.

vicariat apostolique du Tonkin, vint le joindre selon qu'on en était convenu, et l'occasion s'étant présentée d'un vaisseau pour Alexandrette, ils sortirent tous du port de Marseille le 27 de Novembre de l'année 1660.

206

Une tempête les jeta dès les premiers jours vers les côtes de Sardaigne, et peu s'en fallut une nuit qu'ils ne fissent un triste naufrage. Ils arrivèrent néanmoins fort heureusement à Malte où M. de Bérite reçut tous les honneurs imaginables de la part de M. l'Évêque et de M. le Grand Maître. Le Père Recteur des Jésuites ayant su son arrivée envoya un de ses Pères au devant de lui pour le recevoir à la sortie du vaisseau et pour le conduire en leur maison, où on lui rendit pendant dix huit jours toutes sortes de bons offices, et où il témoigna de sa part l'estime et l'affection sincère qu'il avait pour leur Compagnie.

207

Il quitta cette île si célèbre le jour de l'Apôtre St Thomas, et il entra dans Alep le jour de la Conversion de St Paul, après avoir beaucoup souffert des longues marches de la caravane depuis Alexandrette jusqu'en cette ville-là. M. Picquet*, (qui en exerçait pour lors le consulat avec une réputation universelle, et qui remplissait maintenant avec autant d'honneur le titre d'Évêque de Babylone et la fonction de Vicaire Apostolique de Perse), en ayant eu avis, lui envoya offrir sa maison et sa table avec des manières si pressantes qu'il ne fut pas possible de s'en défendre, et ils contractèrent dès lors ensemble une amitié très étroite à l'avantage des missions de la Chine que M. Picquet a toujours regardées depuis ce temps-là avec respect et qu'il aime encore aujourd'hui aussi tendrement que celle dont il a le soin.

208

Les avis et la protection qu'il donna à M. de Bérite, et la charité qu'il eut de prévenir par toutes les précautions nécessaires les difficultés, qui pourraient naître entre ce Prélat

avec M. de Bérite, et la charité qu'il eut de prévenir par toutes les précautions nécessaires les difficultés, qui pourraient naître entre ce Prélat

206. Ngay trong những ngày đầu tiên, một cơn bão đã ném họ lên bờ đảo Sardaigne, và chỉ thiếu chút nữa thì họ đã bị đắm tàu bi thảm vào một đêm kia rồi. Tuy nhiên họ đã may mắn đến được đảo Malte. Tại đây Giám mục Beryte được Đức Giám mục sở tại lần Quan Chủ đảo đón tiếp long trọng không thể tưởng tượng được. Cha bề trên dòng Tên khi hay tin Đức cha Lambert đến, đã phái một cha ra tận tàu đón ngài, mời ngài về nhà dòng, lưu ngài lại suốt tám ngày, phục vụ ngài hết sức chu đáo tận tình. Tại đó, ngài cũng bày tỏ lòng quý mến chân thành đối với dòng.

207. Ngài rời hòn đảo nổi tiếng này vào ngày lễ thánh Tôma Tông đồ, và ngài vào thành phố Alep ngày lễ thánh Phaolô trở lại, sau khi chịu đựng những chuyến đi dài ngày cùng với đoàn thương lái từ Alexandrette tới Alep. Ngài Picquet*¹⁰⁶, (lúc đó đang là viên lãnh sự rất nổi tiếng, còn hiện nay đang là Giám mục Babylone với chức danh Đại diện Tông toà ở nước Ba Tư), tha thiết đề nghị đoàn đến ăn ở tại nhà ông, đến mức không cách gì từ chối được. Và từ đó hai bên đã kết bạn thân thiết với nhau vì lợi ích của đoàn truyền giáo Trung Quốc, một sứ vụ ngài Picquet luôn kính trọng và cho đến nay vẫn yêu mến ngang bằng với công việc hiện ngài đang đảm đương.

208. Ngài Picquet đã đóng góp nhiều ý kiến, đã bảo trợ Giám mục Beryte, cũng như vì bác ái mà cảnh báo trước, bằng những biện pháp cần thiết, những khó khăn có thể nảy sinh giữa vị Giám chức chưa được mọi người biết đến, với

¹⁰⁶ François Picquet là lãnh sự quan của Pháp tại Alep năm 1653, rồi trở thành Giám mục từ năm 1674, Đại diện Tông toà xứ Babylone, kế vị Đức cha Bernard de Sainte-Thérèse qua đời tại Paris ngày 7.11.1682.

inconnu et le Janissaire* qui devait conduire la caravane, adoucit beaucoup les incommodités du chemin jusqu'à Babylone ; cela n'empêcha pourtant pas qu'il ne fut très fatigué quand il arriva, mais il oublia aisément toutes les fatigues lorsqu'à la faveur du Topigi Bachi, c'est à dire du lieutenant de l'artillerie de cette place, il fut traité très favorablement à la douane où on laissa passer tous ses ballots à peu de frais. Ce Topigi était un fort honnête homme, Vénitien de nation, qui entendait bien notre langue, qui se piquait* de servir tous les Français, et qui faisait hautement profession de la religion catholique qu'il n'avait pas voulu sacrifier à l'intérêt d'une plus haute fortune, quoiqu'on lui eût promis plusieurs fois de le faire plus grand seigneur s'il embrassait d'Alcoran. Il eut un plaisir extrême de servir M. de Béríte en tout ce qui dépendait de lui, et il le plaça lui-même dans le vaisseau d'un Janissaire de ses amis auquel il le recommanda comme sa propre personne pour le conduire sur la rivière du Tigre à Bassora, où un missionnaire italien de l'Ordre des Carmes Déchaussés vint le prendre dans une barque, et le mena dans leur résidence ; pendant qu'il y séjourna, ces bons religieux n'épargnèrent rien pour le rafraîchir ; mais la compassion qu'il eut de la superstition des Bracmanes idolâtres*, qui célébraient pour lors une de leurs fêtes profanes, lui ôta tout le plaisir d'un si agréable séjour chez des hôtes si charitables.

209

Il fallut en cet endroit prendre de ces bateaux mal fabriqués et encore plus mal conduits qui semblent n'avoir été faits que pour exposer témérairement la vie des hommes, et qui faisant peur dès qu'on les regarde, en font encore bien davantage lorsque, étant monté dessus, on les voit aller au gré des flots et des vents par la stupidité ou l'ignorance des mariniers Mores* qui

viên thị vệ hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ*¹⁰⁷, người dẫn đoàn thương lái. Tất cả những việc đó đã làm dịu bớt những khó khăn của đường trường đi đến Babylone. Nhưng không vì thế mà ngài đỡ mệt nhọc khi đến đích. Tuy nhiên ngài mau chóng quên đi mệt nhọc khi được Topigi Bachi, tức viên chỉ huy phó đội pháo binh của thành, bảo trợ. Nhờ đó ngài được tiếp đón cách thuận lợi ở cửa hải quan, hành lý ngài được đóng chi phí rất nhẹ. Ông Topigi là người chính trực, quê ở Venise, hiểu được tiếng Pháp, lấy làm hân hạnh*¹⁰⁸ khi phục vụ người Pháp, và tuyên xưng đạo Công giáo đến mức sẵn sàng hy sinh một tương lai xán lạn vì đạo : đã nhiều lần người ta hứa hẹn đưa ông lên hàng lãnh chúa nếu ông cải sang Hồi giáo. Ông vô cùng sung sướng được phục vụ Giám mục Béríte trong những gì thuộc quyền hạn của ông. Thậm chí ông đưa vị Giám mục lên chiếc thuyền của một quan thị vệ Thổ Nhĩ Kỳ bạn ông để đi đến Bassora theo dòng sông Tigre. Tại đó, một nhà truyền giáo người Ý thuộc dòng nam Carmel đi chân không đến mời về trụ sở của họ. Các tu sĩ tốt lành đó đã không tiếc gì để bồi dưỡng sức khoẻ cho Đức cha Lambert. Nhưng lòng thương xót đối với những tín đồ Ấn giáo mê muội*¹⁰⁹, trong thời gian này đang tổ chức những buổi lễ tôn giáo của họ, làm ngài hết thấy vui sướng hưởng những ngày nghỉ dưỡng bên những chủ nhân vô cùng tử tế như thế.

209. Từ nơi đây, ngài phải vượt biển trên những con tàu tồi tàn và được điều khiển càng tồi tệ hơn bởi những thuyền trưởng liều lĩnh thí mạng hành khách. Nhìn thấy họ là đã hoảng sợ, và khi lên tàu càng khiếp hoảng hơn khi thấy chúng đi theo ngẫu hứng của những cơn sóng và những luồng gió, bởi vì các thủy thủ người Mores*¹¹⁰ hoàn toàn ngu dốt về biển cả, và lại

¹⁰⁷ « JANISSAIRE. s.m. Soldat de l'Infanterie Turque, qui sert à la garde du Grand Seigneur. » (DAF, 1762).

¹⁰⁸ Se piquer : « Se glorifier de quelque chose », « On dit fig. d'Un homme qui veut venir à bout de quelque chose malgré les obstacles qu'il y trouve » (DAF, 1694).

¹⁰⁹ Bassora giữ tôn giáo chính là Hồi giáo, nhưng cho tự do tín ngưỡng, và nhiều người Ấn Độ đã tới đây buôn bán sinh sống.

¹¹⁰ Dân « Mores », hay « Maures », chỉ chung những người Ả Rập, theo đạo Hồi.

sont timides au-delà de ce qu'on peut croire et qui abandonnent lâchement le gouvernail dès qu'il survient une tempête.

210

Mais puisque les marchands n'appréhendent pas de courir ce risque par la passion qu'ils ont de s'enrichir des hommes apostoliques, qui font un commerce bien plus riche et qui doivent avoir l'âme plus ferme, auraient mauvaise grâce de craindre : ainsi M. de Béríte ne délibéra pas pour se confier à de si mauvais pilotes, et il fut mouillé sans accident à Bandaric sur le sein Persique d'où il se rendit en cinq jours à Calzeron sur des mulets qui marchent ordinairement toute la nuit sans débrider, et qui se reposent le jour à cause de l'extrême chaleur qui les empêcherait d'aller, et qui empêcherait effectivement les voyageurs de dormir ; de sorte qu'il faut passer toute cette petite traverse sans pouvoir prendre de sommeil, mais le désir qu'on a d'être hors des fréquentes avaries de l'État du Turc, et d'entrer dans la Perse où l'air est meilleur et la sûreté plus grande, fait qu'on ne compte presque pas cette souffrance.

211

On se servit des mêmes voitures pour aller par Schiras à Ispahan. M. de Béríte eut la consolation d'y embrasser les missionnaires de différents Ordres dont l'entretien et les bons offices avaient fait partout où il en avait rencontré sur sa route, sa principale joie et son plus solide conseil pour les embarras du voyage*.

212

De cette ville à Gomeron, le chemin fut plus commode et plus agréable, parce que M. l'agent d'Angleterre* qui avait bien voulu le prendre en sa compagnie ne voulut pas qu'il eût d'autre table que la sienne et le fit exempter de tous les péages. Cet agent continua ses honnêtetés jusqu'à Surate où l'on arriva le 3 de Décembre de l'année 1661 et où

nhút nhất hơn người ta tưởng. Họ sẵn sàng hèn nhất buông xuôi bánh lái khi bão tố nổi lên.

210. Nhưng một khi các thương nhân không quản ngại liều mình vào chốn hiểm nguy như thế chỉ vì đam mê làm giàu, thì các nhà truyền giáo đi mua bán một món hàng cao quý hơn, không lý gì lại kém can đảm hơn, và tỏ ra khiếp sợ. Vì thế Giám mục Béríte không cần suy xét gì nhiều để giao số phận mình cho những người thuyền trưởng tồi như thế. Ngài đã cập bến an toàn ở Bandaric trong vịnh Ba Tư. Từ đó ngài cưỡi la đi 5 ngày đến Calzeron. Những con la này đi thâu đêm không ngừng để nghỉ ngơi ban ngày vì nắng nóng như thiêu. Và thế là hành khách cũng chẳng ngủ nghỉ gì được. Tuy nhiên vì mong ước nhanh chóng thoát khỏi những vụ cướp đường thường gặp trên đất Thổ Nhĩ Kỳ để vào nước Ba Tư với không khí trong lành và an toàn hơn, không ai để ý lắm đến nỗi khổ mất ngủ đó.

211. Người ta dùng những chuyến xe la như thế để đi ngang qua Schiras đến Ispahan. Tại đây, Giám mục Béríte được hưởng niềm an ủi ôm hôn các nhà truyền giáo thuộc nhiều dòng tu khác nhau. Những cuộc chuyện trò trao đổi với nhau và những giúp đỡ ngài gặp trên đường đã làm ngài vui vẻ và giúp ngài vượt qua những trắc trở của hành trình*¹¹¹.

212. Từ Ispahan đi Gomeron, đường đi tốt hơn và dễ dàng hơn, bởi vì ông ủy viên nước Anh*¹¹² muốn ngài nhập đoàn và cùng ngồi chung bàn ăn với ông, cũng như ngài được miễn mọi thứ thuế. Người ủy viên này tiếp tục giúp đỡ cho tới thành phố Surate vào ngày 3 tháng 12 năm 1661. Tại đây các cha dòng Capucin thuộc tỉnh dòng

¹¹¹ Ngày 12.06, Đức cha Lambert tới Ispahan, kinh đô xứ Ba Tư, và lưu lại đây suốt hơn 3 tháng trời, cư trú tại tòa giám mục sở tại. Một điều thật đáng ngạc nhiên là chúng ta không hề nghe Đức cha Lambert và các thừa sai Pháp, lúc tới Ispahan, nhắc chi tới cha Alexandre de Rhodes : ngài đã tới thành phố này, ở tại cộng đoàn các tu sĩ dòng Tên, từ ngày 01.11.1655 tới khi qua đời ngày 05.11.1660, và được mai táng tại đây.

¹¹² Tức nhân viên thuộc hãng Hải thương Đông Ấn của Anh quốc (« Est India Compagny »), được thành lập từ năm 1600.

les Pères Capucins de la province de Touraine, seuls missionnaires de cette grande ville, dès qu'ils le connurent l'aidèrent merveilleusement de leur crédit pour adoucir les rigueurs de la douane de sorte qu'ils commencèrent dès lors à honorer et à servir la mission des trois Évêques avec la même charité qu'ils ont toujours eue depuis pour eux et pour tous leurs ecclésiastiques.

213

Il ne put se rendre à Masulitapan que le 6 de Mars, là il s'embarqua sur le Golfe de Bengale pour Tennasserin ; et après avoir essuyé de longs et ennuyeux calmes, peu s'en fallut que malgré le beau temps qu'il eut durant quelques jours, il ne vint échouer par la faute du pilote aux îles Andamans si redoutées par les navigateurs, à cause de la cruauté des sauvages qui les habitent. Mais ce qui le fit plus souffrir que tout le reste, ce fut la nécessité inévitable où il se trouva de voir, sans le pouvoir empêcher, les cérémonies superstitieuses que les Gentils et les Mores faisaient à l'envie sur le vaisseau pour détenir un vent favorable, lorsqu'il leur était un peu contraire.

214

Les longueurs qu'apportèrent les douaniers de Tennasserin, qui sont ordinairement au port de Merguin ou Merigni, empêchèrent le vaisseau de monter à Tennasserin avant le 19 Mai. Le Père Jean Cardoza* Jésuite Portugais qui desservait pour lors les deux petites églises depuis la mort d'un Père de sa Compagnie, ayant connu la qualité de M. de Béríte, envoya sa petite barque au devant de lui, le logea dans la maison du Père qui était mort, et le pria de donner le sacrement de confirmation à quelques chrétiens qui s'assemblèrent le Mercredi et le Samedi des Quatre-temps de la Pentecôte.

215

Six semaines s'écoulèrent avant que ce Prélat pût prendre le chemin de la Capitale de Siam. Comme il remontait la rivière, le bateau où il était avec un des ecclésiastiques et une partie du bagage, n'ayant pu soutenir dans un

Touraine, những nhà truyền giáo duy nhất trong thành phố lớn này, khi nhận ra ngài, đã giúp đỡ ngài thật nhiều bằng uy tín họ, để hải quan đối xử nhẹ nhàng với đoàn truyền giáo đến mức tôn kính và phục vụ đoàn với lòng quý mến từ nay họ dành cho các ngài cũng như cho các giáo sĩ đi theo.

213. Đoàn người đến được Masulitapan vào ngày 6 tháng 3, và từ đó lên thuyền trên vịnh Bengale để đi Tenasserim. Sau khi hưởng những khoảnh khắc an bình khá lâu và đến buồn chán, mặc dầu với thời tiết tốt đang kéo dài trong mấy ngày, chỉ thiếu chút nữa là họ đắm tàu vào quần đảo Andaman do lỗi của thuyền trưởng. Các nhà hàng hải đều ngán ngẩm quần đảo này vì thổ dân sống ở đây rất hung dữ. Nhưng điều làm ngài đau khổ nhất là buộc phải chứng kiến, mà không thể ngăn cản, người lương và người Mores thực hành những nghi lễ mê tín một cách cuồng nhiệt trên tàu, để cầu thuận buồm xuôi gió mỗi khi trời nổi gió chướng.

214. Thủ tục dài dòng của nhân viên hải quan Tenasserim ở cảng Mergui, hay Merigni, làm tàu phải sau ngày 19 tháng 5 mới cập bờ Tenasserim được. Cha Jean Cardoza*¹¹³ dòng Tên, người Bồ Đào Nha, đang trông nom 2 giáo xứ nhỏ bé từ khi một cha cùng dòng Tên với ngài qua đời, khi biết tin về chức vụ của Giám mục Béríte, đã phái thuyền nhỏ riêng của mình ra đón. Cha mời ngài về trú tại cơ sở cha xứ đã qua đời, xin ngài ban bí tích Thêm sức cho vài bốn đạo đang tụ họp vào các ngày thứ tư và thứ bảy Mùa Hiện Xuống.

215. Ngài ở đó 6 tuần mới có thể lên đường đi kinh đô nước Xiêm. Khi ngài ngược dòng sông, tới một đoạn gặp dòng nước xiết, chiếc thuyền chở ngài và một giáo sĩ cùng một phần hành lý không thể chống lại dòng nước, đã va đập vào một thân cây to lớn bị đổ rạp trên sông. Cảnh lá

¹¹³ Cha Jean Cardoza (hay João Cardozo), người Bồ Đào Nha, sinh năm 1619, tới Xiêm năm 1659, ở Tenasserim năm 1662-1663, làm bề trên cộng đoàn thừa sai dòng Tên tại Xiêm năm 1665, sang Macao năm 1669 và từ trần năm 1676.

endroit la rapidité de l'eau, alla se briser sur un grand arbre renversé dans le courant du fleuve ; les branchages soutinrent et sauvèrent la meilleure partie des coffres et le tronc porta longtemps les deux Français jusqu'à ce qu'après avoir été battus des flots de tous côtés ils fussent heureusement recueillis par une barque qui descendait par hasard tout à propos pour les prendre.

216

Les passeports du gouverneur de Tennasserim furent perdus dans ce naufrage, il fallut en envoyer prendre d'autres, parce que sans cela les étrangers ne peuvent voyager sûrement dans le Royaume, et cependant on s'arrêta à Jalinga, village bâti dans une petite vallée assez fertile, et l'on y loua une maison faite de cannes et couverte de feuilles pour s'y défendre des pluies qui étaient pour lors presque continuelles, et pour s'y préparer à prendre le chemin de terre.

217

Ce fut dans cet entre-temps que les charretiers qu'on avait pris, ayant eu différent avec quelques autres voituriers qui étaient ivres, ces derniers donnèrent quelques coups de bâton à M. de Béríte qui les voulait accommoder. Il reçut cet outrage avec autant plus de joie qu'il le regarda comme la première marque, par laquelle il commençait à se reconnaître missionnaire, la vie des personnes de cette profession étant exposée à toutes sortes d'insultes.

218

La charrette, qui lui servait de voiture durant le jour et d'hôtellerie pendant la nuit selon la coutume du pays, était si rude qu'il prit le parti de marcher presque toujours à pied au travers des boues et des torrents. Il fallut aussi se défendre des sangsues dont il est impossible d'éviter entièrement les morsures, et au lieu de se reposer dans les lieux où l'on campait pour passer les nuits, il fallut faire la sentinelle tour à tour contre les bêtes féroces, se retrancher avec les boeufs et le bagage dans la barricade qu'on formait avec les charrettes, et on était souvent contraint de fortifier avec des épines pour empêcher les rhinocéros et les tigres d'approcher, encore était-il nécessaire

của cây đó đã níu giữ lại phần lớn hành lý. Còn thân cây thì níu giữ lại được hai nhà truyền giáo, họ bám vào đó mà chịu sóng nước tứ bề cho đến khi được một chiếc thuyền tình cờ đi qua cứu lên.

216. Giấy thông hành của nhà cầm quyền Tenasserim đã bị trôi theo lán đắm thuyền đó. Họ cần phải đi xin giấy khác, bằng không những người ngoại quốc không thể đi lại an toàn trong vương quốc. Tuy nhiên họ dừng lại ở Jalinga, một làng nằm trong thung lũng bé nhỏ khá phì nhiêu. Người ta thuê ngôi nhà vách lau sậy, mái lá, để trú những cơn mưa thường xuyên ở đây, và để chuẩn bị đi đường bộ.

217. Trong thời gian này, xảy ra chuyện những người đánh xe bò được đoàn thuê lại gây sự với mấy người đánh xe khác. Bọn sau này trong cơn say rượu đã giáng vài gậy trúng người Giám mục Béríte khi ngài đến hoà giải hai nhóm. Ngài càng đón nhận sự xúc phạm đó cách vui sướng, bởi vì ngài xem nó là dấu hiệu đầu tiên đánh dấu đời truyền giáo, một nghề nghiệp lãnh nhận đủ loại lăng nhục.

218. Chiếc xe bò chở ngài đi ban ngày và làm nơi trú ngụ ban đêm theo phong tục đất nước đó. Nhưng nó xộc xệch quá lắm, nên ngài thường chọn cách đi bộ lội qua sinh bùn và suối nước. Ngài còn phải chống lại lũ đĩa luôn đeo bám hút máu mà không cách gì hoàn toàn thoát được chúng. Thay vì được nghỉ ngơi tại những địa điểm dừng chân ban đêm, ngài lại canh gác theo phiên để phòng thú dữ, tham gia làm hàng rào phòng thủ bằng cách xếp các cỗ xe thành một vòng tròn bao quanh lũ bò và hành lý, và thường phải tăng cường bằng các cây có gai để ngăn lũ tê giác cũng như lũ cọp tiến lại gần. Họ còn cần đốt lửa lên và thỉnh thoảng nổ vài phát súng vào

de faire des feux et de tirer de temps en temps quelques coups en l'air pour leur donner un peu la chasse.

219

Tant de fatigues furent comme effacées par le bonheur qu'on eut de pouvoir dire la sainte Messe le jour de l'Assomption de la Sainte Vierge, dans une ville nommée Pipely où l'on était arrivé assez à temps la surveillance de la fête, pour pouvoir y dresser un autel dans la maison qu'on avait choisie. Sept jours après on arriva, partie par terre et partie par eau, à Siam* qui est la Capitale du Royaume. Ainsi le voyage ayant commencé à Marseille à la fin de Novembre de l'année 1660 et n'ayant été terminé qu'à la fin d'Août de l'année 1662. M. de Béríte fut vingt et un mois en chemin et fraya aux ouvriers évangéliques une route, difficile par elle-même mais encore plus laborieuse pour ceux qui ont eu le courage de la prendre les premiers, que pour les autres qui venant après eux peuvent, par leurs avis, éviter beaucoup de souffrances et s'animer par leurs exemples, à supporter celles qui sont entièrement inévitables.

220

Comme le Royaume de Siam n'était point compris dans l'étendue des Vicariats Apostoliques des trois Évêques français, M. de Béríte ne s'y regarda d'abord que comme dans un lieu de passage d'où il devait faire tous ses efforts pour se rendre au plutôt à la Chine qui était le principal objet de ses désirs, parce qu'il avait ordre de s'y rendre dès qu'il le pourrait comme au centre de toutes les autres Missions.

221

Mais quoiqu'il n'eût qu'un trajet de trois semaines de mer à faire pour arriver à Canton l'une des provinces maritimes de ce vaste Empire, il fallait attendre la saison propre avec une occasion favorable pour s'embarquer ; et en attendant l'une et l'autre, après avoir rendu sa première visite au

không trung để xua đuổi thú dữ.

219. Bao nhiêu mệt nhọc đều như tan biến hết bởi niềm hạnh phúc có thể cử hành lễ Đức Mẹ Lên Trời tại thành phố có tên Pipely mà họ đến kịp đúng hai ngày trước đó để dựng một bàn thờ trong căn nhà họ chọn được. Bảy ngày sau đó họ đến Xiêm*¹¹⁴, kinh đô của vương quốc, bằng cách đoạn thì đi bộ, đoạn thì đi thuyền. Thế là cuộc lữ hành bắt đầu từ cảng Marseille vào cuối tháng 11 năm 1660 chỉ kết thúc vào cuối tháng 8 năm 1662. Đức Giám mục Béríte mất 21 tháng trên đường đi và vạch cho các người thợ Phúc Âm một con đường tự thân đã là khó khăn, nhưng càng gian nan cho những ai can đảm đi đầu tiên, hơn là cho những người đi sau, vì theo ý họ, những người đi sau sẽ tránh được nhiều gian khổ và được động viên vì gương người đi trước, chỉ phải chịu đựng những vất vả nào không thể hoàn toàn tránh né được mà thôi.

220. Vì vương quốc Xiêm không nằm trong lãnh thổ Đại diện Tông toà của ba Giám mục Pháp, Đức Giám mục Béríte chỉ xem đây là trạm trung chuyển để từ đó ngài phải cố gắng đi đến Trung Quốc càng sớm càng tốt. Đất nước đó mới là đối tượng chính cho các khao khát của ngài, bởi vì ngài đã nhận được lệnh đến đó ngay khi có thể. Vì đó là trung tâm cho mọi cuộc truyền giáo khác.

221. Mặc dầu chỉ mất ba tuần vượt biển để đến Quảng Châu, một trong các tỉnh ven biển của Đế quốc bao la đó, ngài vẫn phải chờ thời tiết thích hợp cùng với một cơ hội thuận lợi để lên tàu. Trong lúc chờ đợi hai yếu tố đó, ngài đi thăm xã giao ông trưởng khu phố người Bồ Đào Nha*¹¹⁵. Ông này tiếp đón ngài rất tử tế, tìm cho ngài một

¹¹⁴ Các vị truyền giáo người Pháp thời đó sử dụng tiếng « Siam » để chỉ kinh đô Juthia (hay, Ajuthia) và đồng thời cũng để chỉ vương quốc Xiêm nữa. Và chữ « Siam » không hề có « article » : « le chemin de la capitale de Siam, 215 », « on arriva à Siam, 219 », « il y avait dans Siam plusieurs Cochinchinois, 223 », vv.

¹¹⁵ Tại kinh đô Juthia, có nhiều dân ngoại quốc cư trú thành từng khu phố riêng biệt : khu người Bồ, khu người Hoà Lan, khu người Việt, v.v... Mỗi khu thì có một vị đại diện, tức trưởng khu, mà bản văn tiếng Pháp thường gọi là « capitaine » hay « chef ».

capitaine de la nation portugaise* qui le reçut fort bien, qui lui fit trouver un logis proche du sien et qui fit avertir de son arrivée tous les prêtres et les religieux de la ville, il ne pensa qu'à se prévaloir du repos qu'un séjour si tranquille lui offrait.

chỗ ở gần nhà ông và thông báo cho tất cả các linh mục, tu sĩ trong thành phố là có Đức Giám mục Beryte đến. Ngài chỉ còn biết lợi dụng thời gian lưu trú an bình như thế để nghỉ ngơi.